

L. PHẨM TIKIÑKAṆIPUPPHIYA (TIKIÑKAṆIPUPPHIYAVAGGO)

491. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO TIKIÑKAṆIPUPPHIYA (*Tikiñkaṇipupphiyattherāpadānaṃ*)

5249. Tôi đã nhìn thấy đức Phật Vipassī, vị không còn ô nhiễm, đáng Lãnh Đạo Thế Gian ngồi ở trong vùng đồi núi, chói sáng tựa như là cây kaṇikāra.

5250. Tôi đã lấy ra ba bông hoa kiṇkaṇi và đã dâng lên [Ngài]. Sau khi đã cúng dường đáng Toàn Giác, tôi đi [nhiều quanh Ngài], mặt hướng phía phải.

5251. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5252. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường đức Phật trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5253. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5254. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5255. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Tikiñkaṇipupphiya¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Tikiñkaṇipupphiya” là phần thứ nhất.

492. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO PAṂSUKŪLAPŪJAKA (*Paṃsukūlapūjakattherāpadānaṃ*)

5256. Ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Udaṅgaṇa. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy tâm y may từ vải bị quăng bỏ được treo ở ngọn cây.

5257. Khi ấy, sau khi hái xuống ba bông hoa kiṇkaṇi, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã cúng dường [ba bông hoa] đến tâm y may từ vải bị quăng bỏ.

¹ *Tikiñkaṇipupphiya* nghĩa là “vị liên quan đến ba (ti) bông hoa (*puppha*) kiṇkaṇi.”

5258. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5259. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh sau khi đã cúng dường đến biểu tượng của bậc A-la-hán [tắm y].

5260. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5261. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5262. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Paṃsukūlapūjaka² đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Paṃsukūlapūjaka” là phần thứ nhì.

493. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KORANḌAPUPPHIYA

(Koraṇḍapupphiyattherāpadānam)

5263. Trước đây, tôi đã là người thợ rừng cùng với cha và ông. Tôi sinh sống nhờ vào việc giết thú rừng. Điều tốt lành của tôi là không có.

5264. Do lòng thương tưởng, đáng Lãnh Đạo Thế Gian Tissa, bậc Hữu Nhân đã lưu lại ba [dấu] bàn chân ở xung quanh chỗ cư ngụ của tôi.

5265. Và sau khi nhìn thấy ba [dấu] bàn chân đã đi qua của bậc Đạo Sư tên Tissa, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở [dấu] bàn chân.

5266. Sau khi nhìn thấy cây koraṇḍa mọc ở trên đất đã được trở hoa, tôi đã hái một nhúm [bông hoa] và đã cúng dường ở [dấu] bàn chân tối thượng.

5267. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5268. Nơi chốn nào tôi sanh lên, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi có làn da [màu bông hoa] koraṇḍa, tôi có được vẻ ngời sáng.

5269. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường [dấu] bàn chân [đức Phật].

5270. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

² Paṃsukūlapūjaka nghĩa là “vị cúng dường (pūjaka) tắm y may từ vải bị quăng bỏ (paṃsukūla).”

5271. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5272. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Koraṇḍapupphiya³ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Koraṇḍapupphiya” là phần thứ ba.

494. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KIMSUKAPUPPHIYA

(Kimsukapupphiyattherāpadānaṃ)

5273. Sau khi nhìn thấy cây kimsuka được trở hoa, tôi đã chấp tay lên. Sau khi tưởng nhớ đến đức Phật tối thượng, tôi đã cúng dường ở không trung.

5274. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5275. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5276. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5277. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5278. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kimsukapupphiya⁴ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kimsukapupphiya” là phần thứ tư.

495. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO UPADḌHADUSSADĀYAKA

(Upadḍhadussadāyakattherāpadānaṃ)

5279. Lúc bấy giờ, vị Thịnh văn tên Sujāta của đức Thế Tôn Padumuttara, trong lúc tìm kiếm vải bị quăng bỏ, đã đi quanh quần ở đồng rác.

5280. Là người làm thuê cho những người khác ở trong thành phố Hamsavatī, tôi đã dâng cúng một nửa số vải và đã dâng đầu đánh lễ [vị ấy].

5281. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5282. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi ba lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi bảy lần.

³ Koraṇḍapupphiya nghĩa là “vị có liên quan đến bông hoa (*puppha*) koraṇḍa.”

⁴ Kimsukapupphiya nghĩa là “vị có liên quan đến bông hoa (*puppha*) kimsuka.”

5283. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do việc dâng cúng một nửa số vải, tôi được vui vẻ, sự sợ hãi không có.

5284. Và hôm nay, trong khi mong muốn tôi có thể che phủ [hết thấy] núi non và rừng rậm bằng các tấm vải sợi lanh; điều này là quả báo của một nửa số vải.

5285. Kể từ khi tôi đã dâng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của một nửa số vải.

5286. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5287. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5288. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Upaḍḍhadussadāyaka⁵ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Upaḍḍhadussadāyaka” là phần thứ năm.

496. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO GHATAMAṆḌADĀYAKA

(Ghatamaṇḍadāyakattherāpadānam)

5289. Đã suy nghĩ tận tường, đức Thế Tôn, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đáng Nhân Nguru đã đi vào khu rừng lớn và đã bị hành hạ bởi bệnh gió. Sau khi nhìn thấy, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín và đã đem lại bơ lỏng nguyên chất.

5290. Do bản thân đã được thực hành, do bản thân đã được tích lũy [thiện nghiệp], dòng sông Bhāgīrathī này và bốn đại dương tự cung cấp bơ lỏng cho tôi.

5291. Và quả đất kinh khủng, không thể đo lường, không thể ước lượng này, hiểu biết được ước muốn của tôi, trở thành tinh thể mật ngọt [cho tôi].

5292. Từ bốn châu lục, các giống cây này là loài thảo mộc, mọc ở trên đất, hiểu biết được ước muốn của tôi, chúng trở thành những cây như ý [cho tôi].

5293. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc năm mươi lần. Và tôi đã trở thành đáng Chuyển Luân Vương năm mươi một lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

5294. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi sáu kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của phần bơ lỏng nguyên chất.

5295. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

⁵ Upaḍḍhadussadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) một nửa (upaḍḍha) số vải.”

5296. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5297. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ghatamaṇḍadāyaka⁶ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ghatamaṇḍadāyaka” là phần thứ sáu.

497. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO UDAKADĀYAKA

(Udakadāyakattherāpadānaṃ)

5298. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bình nước uống đến hội chúng Tỳ-khưu vô thượng của đức Phật Padumuttara.

5299. Dầu ở trên đỉnh núi hoặc ở ngọn cây, ở trên không trung hoặc ở trên đất liền, khi nào tôi muốn nước uống, [nước uống] hiện ra cho tôi ngay tức khắc.

5300. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng nước.

5301. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5302. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5303. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Udakadāyaka⁷ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Udakadāyaka” là phần thứ bảy.

498. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO PULINATHŪPIYA

(Pulinathūpiyattherāpadānaṃ)

5304. Ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Yamaka, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập.

5305. [Tôi] là vị đạo sĩ tóc bện tên Nārada có sự khổ hạnh cao tột. Mười bốn ngàn người đệ tử sống quanh tôi.

5306. Lúc bấy giờ, trong khi đang thiền tịnh tôi đã suy nghĩ như vậy: “Tất cả mọi người tôn vinh ta. Ta không tôn vinh bất cứ ai.

5307. Ta không có vị giáo giới, không biết đến bất cứ vị diễn giả nào. Ta đi đến cư ngụ ở trong rừng, không có thầy giáo thọ và thầy tế độ.

⁶ Ghatamaṇḍadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) bơ lòng (ghata) nguyên chất (maṇḍa).”

⁷ Udakadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) nước (udaka).”

5308. Đối với ta, không có thầy giáo thọ để ta phục vụ với tâm cung kính, trong lúc kề cận thì sự cư ngụ ở rừng là không có ý nghĩa.

5309. Như thế, ta sẽ tự tìm kiếm vị thầy đáng kính, đáng thọ nhận sự cúng dường của ta. Ta sẽ sống có sự hỗ trợ, không người nào sẽ trách móc.”

5310. Không xa khu ẩn cư của tôi, có con sông nhỏ với bờ nước lúp xúp, có bãi nước cạn khéo được thiết lập, được trải lớp cát vô cùng trong sạch, làm thích ý.

5311. Khi ấy, tôi đã đi đến con sông tên là Amarikā. Tôi đã gom cát lại và đã thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát.

5312. “Những vị nào đã là các bậc Toàn Giác, là những vị Hiền Trí có sự đoạn tận việc tái sanh, ngôi bảo tháp như thế này là dành cho các vị ấy”; tôi đã làm điều ấy trở thành ấn chứng.

5313. Sau khi thực hiện ngôi bảo tháp cát, tôi đã biến hóa thành vàng. Tôi đã cúng dường ba ngàn bông hoa kinka bằng vàng.

5314. Tràn đầy niềm phấn khởi, tôi chấp tay lên lễ bái sáng chiều. Tôi đã đánh lễ ngôi bảo tháp cát như là đánh lễ bậc Toàn Giác ở trước mặt.

5315. Mỗi khi các điều ô nhiễm là các suy tầm về đời sống tại gia sanh khởi, tôi tưởng nhớ đến đấng Thiện Thệ, đến ngôi bảo tháp, lập tức tôi quán xét lại rằng:

5316. “Thưa ông, trong khi sống nương tựa vào đấng Hướng Đạo, bậc Xa Phu, sao ông có thể sống chung với các điều ô nhiễm, thật không thích hợp cho ông!”

5317. Lúc bấy giờ, mỗi khi suy tưởng đến ngôi bảo tháp, sự cung kính đã có đến tôi. Tôi đã xua đuổi các suy tầm xấu xa như là con voi bị khổ sở vì cây lao nhọn.

5318. Trong khi đang an trú như thế, vị vua Thần chết đã chế ngự tôi. Mệnh chung ở tại nơi ấy, tôi đã đi đến thế giới Phạm thiên.

5319. Sau khi sống đến hết tuổi thọ, tôi đã sanh ra ở cõi Tam Thập (Đạo-lợi). Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần.

5320. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

5321. Tôi thọ hưởng quả thành tựu của những bông hoa kinkani ấy. Trong đời sống, có một trăm ngàn người bảo mẫu ở quanh tôi.

5322. Do bản chất của sự việc đã được thực hành ở ngôi bảo tháp, bụi bặm và cấu đất không làm nhơ nhuốc, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể, tôi có được vẻ ngời sáng.

5323. Ôi, ngôi bảo tháp đã khéo được xây dựng bởi tôi, con sông Amarikā đã khéo được nhìn thấy bởi tôi! Sau khi thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát, tôi đạt được vị thế bất động.

5324. Với người có ước muốn làm việc lành có sự nắm được điều cốt yếu, dầu có thừa ruộng hoặc không có thừa ruộng, việc thực hành đều có kết quả tốt đẹp.

5325. Cũng giống như người nam có sức mạnh nỗ lực để vượt qua biển cả, sau khi cầm lấy khúc gỗ nhỏ nhoi, có thể lao mình vào đại dương [nghĩ rằng]:

5326. “Nương tựa vào khúc gỗ này, ta sẽ vượt qua biển lớn.” Với sự nỗ lực và tinh tấn, người nam [ấy] có thể vượt qua biển cả.

5327. Tương tự y như thế, việc làm đã được thực hiện bởi tôi dầu nhỏ nhoi và bé bỏng, sau khi nương tựa vào việc làm ấy, tôi đã tự mình vượt khỏi luân hồi.

5328. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatti.

5329. Có niềm tin, mẹ và cha của tôi đã đi đến nương nhờ vào đức Phật. Có sự đạt được [Pháp] nhân, cả hai người này hành xử thuận theo giáo pháp.

5330. Sau khi nhặt lấy vỏ khô của cội cây Bồ-đề, họ đã cho xây dựng ngôi bảo tháp bằng vàng. Sáng chiều họ trực tiếp lễ bái người con trai của dòng họ Sakya.

5331. Vào ngày lễ Uposatha, họ đã dời đi ngôi bảo tháp bằng vàng. Trong khi tán dương công hạnh của đức Phật, họ đã trái qua ba canh [của đêm].

5332. Sau khi nhìn thấy ngôi bảo tháp [vàng], tôi đã nhớ lại ngôi bảo tháp bằng cát. Tôi đã ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy và đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

Dứt tọng phẩm thứ hai mươi hai.

5333. Trong khi tìm kiếm đảng Chiến Thắng ấy, tôi đã nhìn thấy vị Tướng quân Chánh pháp. Sau khi lìa khỏi gia đình, tôi đã xuất gia trong sự chứng minh của vị ấy.

5334. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhân đã cho tu lên bậc trên.

5336.⁸ Trong khi chỉ là đứa bé trai, tôi đã hoàn thành được công việc. Giờ đây, việc cần phải làm trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakya đã được tôi thực hiện.

5337. [Tôi trở thành] vị ẩn sĩ đã vượt qua mọi sự hận thù và hãi sợ, đã vượt lên mọi điều trói buộc. “Bạch đáng Đại Hùng, con là Thịnh văn của Ngài; điều này là quả báo của bông hoa bằng vàng.”

5338. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

⁸ Nguyên bản Pāli đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 5335. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

5339. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5340. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Pulinathūpiya⁹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Pulinathūpiya” là phần thứ tám.

499. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO NAḶAKUṬIDĀYAKA

(Naḷakuṭidāyakattherāpadānaṃ)

5341. Ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Hārīta. Vào lúc bảy giờ, có bậc Tỳ Khưu tên Nārada đã cư ngụ ở tại gốc cây.

5342. Tôi đã làm gian nhà bằng cây sậy và đã lợp mái bằng cỏ. Tôi đã làm sạch sẽ đường kinh hành và đã dâng cúng đến bậc Tỳ Khưu.

5343. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5344. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi, có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần, đã được hóa hiện ra từ căn chồi bằng cây sậy.

5345. Tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên mười bốn kiếp. Và tôi đã cai quản thiên quốc bảy mươi một lần.

5346. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi bốn lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

5347. Sau khi bước lên tòa lâu đài giáo pháp tương đương với mọi biểu hiện cao quý, tôi an trú trong giáo pháp của người con trai dòng họ Sakya theo như ý thích.

5348. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của căn chồi bằng cây sậy.

5349. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5350. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5351. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Naḷakuṭidāyaka¹⁰ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Naḷakuṭidāyaka” là phần thứ chín.

⁹ Pulinathūpiya nghĩa là “vị liên quan đến ngôi bảo tháp (*thūpa*) bằng cát (*pulina*).”

¹⁰ Naḷakuṭidāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) căn chồi (*kuṭi*) bằng cây sậy (*naḷa*).”

500. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO PIYĀLAPHALADĀYAKA**(Piyālapthaladāyakattherāpadānaṃ)**

5352. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Khi ấy, trong khi đi lang thang ở khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt Về Tất Cả Các Pháp.

5353. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây piyāla và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng, là phước điền, là đấng Anh Hùng.

5354. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5355. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5356. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5357. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Piyālapthaladāyaka¹¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Piyālapthaladāyaka” là phần thứ mười.

Phẩm Tikiṅkaṇipupphiya là phẩm thứ năm mươi.

Phần tóm lược

Vị có bông hoa kiṅkaṇi, y may từ vải bị quăng bỏ, bông hoa korāḍa, rồi bông hoa kiṃsuka, vị có một nửa số vải, vị dâng cúng bơ lỏng, vị [dâng cúng] nước, vị thực hiện ngôi bảo tháp, vị có gian nhà bằng cây sậy là thứ chín và vị dâng cúng trái cây piyāla. Có một trăm câu kệ ngôn và chín câu thêm vào đó.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm:

Phẩm Metteyya, phẩm Bhaddāli, luôn cả phẩm Sakimsammajjaka, phẩm Ekavihārī, phẩm Vibhīṭakī, phẩm Jagatī, phẩm Sālapupphiya, phẩm Naḷāgāra, phẩm Paṃsukūla và phẩm Tikiṅkaṇipupphiya là tương tự. Có một ngàn bốn trăm tám mươi hai câu kệ.

Nhóm “Mười” từ phẩm Metteyya.

Nhóm “Một trăm” thứ năm được đầy đủ.

¹¹ Piyālapthaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) piyāla.”

LI. PHẨM KANIKĀRA (KANIKĀRAVAGGO)

501. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO TIKANIKĀRAPUPPHIYA (*Tikanikārapupphiyattherāpadānaṃ*)

5358. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cư, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp.

5359. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Mẫn Cao Cả, bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi ngồi xuống.

5360. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chĩa ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung.

5361. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giống như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tựa như mặt trăng ngày rằm, tựa như cây sālā chúa đã được trở hoa.

5362. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín.

5363. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kanikāra có hương thơm của cõi trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng.

5364. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật.

5365. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5366. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là “Kanikārī”, có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần.

5367. [Cung điện] có một ngàn cột trụ chống có màu lục, một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi.

5368. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn.

5369. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rái cá và được gắn liền với chiếc gối.

5370. Khi nào tôi ước muốn việc ra đi, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên.

5371. Tôi đứng, ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuần có mái che được phủ bằng các bông hoa kaṇṇika.

5372. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi đêm ngày không biếng nhác.

5373. Ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muốn khác.

5374. Lúc bấy giờ, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gần gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo.

5375. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đáng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

5376. Trong khi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5377. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sinh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5378. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5379. Về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5380. Về đám tôi trai, bảy tứ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5381. Về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5382. Về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vị cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5383. “Ngài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường này”, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5384. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bị chia rẽ, tôi là hạng nhất trong số các quyền thuộc; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5385. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bức bối không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến.

5386. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này, cõi khác, tôi không biết đến việc tàn tạ sắc thân; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5387. Sau khi mệnh chung ở thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatti.

5388. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

5389. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn đã cho tu lên bậc trên, tôi là vị trẻ tuổi xứng đáng được cúng dường; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5390. Thiên nhân của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5391. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vị rành rẽ về các nền tảng của thần thông, đã đạt đến sự toàn hảo về các pháp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5392. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5393. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5394. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5395. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Tikaṇikārapupphiya¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Tikaṇikārapupphiya” là phần thứ nhất.

¹ Tikaṇikārapupphiya nghĩa là “vị liên quan đến ba (ti) bông hoa kaṇikāra.”

502. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO EKAPATTADĀYAKA**(Ekapattadāyakattherāpadānaṃ)**

5396. Tôi đã là người thợ làm đồ gốm ở thành phố Hamsavatī. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đáng đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lặn hoặc.

5397. Tôi đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng bình bát bằng đất sét đã được làm khéo léo. Tôi đã dâng cúng bình bát đến đức Thế Tôn là vị có bản thể chính trực như thế ấy.

5398. Trong khi tôi được sanh ra ở cuộc đời, tôi đạt được các chiếc đĩa vàng và các chiếc chiếu nhỏ bằng bạc, bằng vàng và bằng ngọc ma-ni.

5399. Tôi thọ dụng những cái đĩa, điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. Và tôi có bản chất của bình bát [chứa đựng] các loại danh vọng và các loại tài sản.

5400. Cũng giống như chỉ một ít hạt giống được gieo xuống cánh đồng màu mỡ, khi có mưa rào thích hợp đổ xuống, kết quả làm hài lòng người nông phu.

5401. Tương tự y như thế, việc dâng cúng bình bát này được gieo xuống thửa ruộng đức Phật, khi trận mưa rào ồ ạt đổ mưa, kết quả sẽ làm tôi hài lòng.

5402. So sánh với các thửa ruộng được biết đến, ngay cả các hội chúng [Tỳ-khuru] và luôn cả các tập thể, không có gì sánh bằng thửa ruộng đức Phật là nguồn cung cấp an lạc cho chúng sanh.

5403. “Bạch đáng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đáng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Sau khi dâng cúng một cái bình bát, con đạt được vị thế bất động.”

5404. Kể từ khi tôi đã dâng cúng bình bát trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bình bát.

5405. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lặn hoặc.

5406. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5407. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ekapattadāyaka² đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ekapattadāyaka” là phần thứ nhì.

503. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KĀSUMĀRIPHALADĀYAKA**(Kāsumāriphaladāyakattherāpadānaṃ)**

5408. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đáng Vô Nhiễm, bậc Trưởng Thượng Của

² Ekapattadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) một (eka) bình bát (patta).”

Thế Gian, đáng Nhân Ngưu ngồi ở trong vùng đồi núi, chói sáng như là cây kaṇikāra.

5409. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã chấp tay lên ở đầu. Sau khi cầm lấy trái cây kāsūmārika, tôi đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng.

5410. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5411. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5412. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5413. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kāsūmāriphaladāyaka³ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kāsūmāriphaladāyaka” là phần thứ ba.

504. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO AVAṬAPHALIYA

(Avaṭaphaliyattherāpadānaṃ)

5414. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đáng Tự Chủ, vị Không Bị Đánh Bại đã xuất ra khỏi sự độc cư và đi ra đi về việc khát thực.

5415. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đáng Nhân Ngưu. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây avaṭa.

5416. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5417. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5418. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5419. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Avaṭaphaliya⁴ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Avaṭaphaliya” là phần thứ tư.

³ Kāsūmāriphaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) kāsūmāri.”

⁴ Avaṭaphaliya nghĩa là “vị liên quan đến trái cây (phaliya) avaṭa.”

505. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VĀRAPHALIYA**(*Vārāphaliyattherāpadānaṃ*)**

5420. Trong lúc đang Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiện Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây vāra.

5421. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Vārāphaliya⁵ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Vārāphaliya” là phần thứ năm.

506. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO MĀTULŪṄGAPHALADĀYAKA**(*Mātulūṅgaphaladāyakattherāpadānaṃ*)**

5425. Tôi đã nhìn thấy đáng Lãnh Đạo Thế Gian tợ như cây kaṇikāra được đốt cháy, tợ như mặt trăng ngày rằm, tợ như cây đèn đang cháy sáng.

5426. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây chanh và đã tự tay mình dâng cúng đến bậc Đạo Sư, đáng Trí Tuệ xứng đáng cúng dường.

5427. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5428. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5429. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5430. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Mātulūṅgaphaladāyaka⁶ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Mātulūṅgaphaladāyaka” là phần thứ sáu.

⁵ *Vārāphaliya* nghĩa là “vị liên quan đến trái cây (*phaliya*) vāra.”

⁶ *Mātulūṅgaphaladāyaka* nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) trái cây (*phala*) chanh (*mātulūṅga*).”

507. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO AJELIPHALADĀYAKA**(*Ajeliphaladāyakattherāpadānaṃ*)**

5431. Vào lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác, đáng Hiền Trí tên Ajjuna, vị hội đủ về hạnh kiểm và thiện xảo về định đã cư ngụ tại núi Hy-mã-lạp.

5432. Sau khi cầm lấy ước chừng một chậu trái cây ajeli, trái cây jīvajīvaka và trái cây chattapaṇṇa, tôi đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư.

5433. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5434. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5435. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5436. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ajeliphaladāyaka⁷ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ajeliphaladāyaka” là phần thứ bảy.

508. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO AMODAPHALIYA**(*Amodaphaliyattherāpadānaṃ*)**

5437. Trong lúc đáng Toàn Giác, bậc Có Màu Sắc Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiền Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây amoda.

5438. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5439. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5440. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5441. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Amodaphaliya⁸ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Amodaphaliya” là phần thứ tám.

⁷ *Ajeliphaladāyaka* nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) trái cây (*phala*) ajeli.”

⁸ *Amodaphaliya* nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) trái cây (*phala*) amoda.”

509. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO TĀLAPHALADĀYAKA**(Tālapthaladāyakattherāpadānam)**

5442. Đức Thế Tôn tên Sataraṃsī, đáng Tự Chủ, vị Không Bị Đánh Bại đã xuất ra khỏi sự độc cư và đã ra đi về việc khát thực.

5443. Có được một nắm trái cây, tôi đã nhìn thấy và đã đi đến gặp đáng Nhân Nguru. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây thốt nốt.

5444. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Tālapthaladāyaka⁹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Tālapthaladāyaka” là phần thứ chín.

510. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO NĀĪKERADĀYAKA**(Nāīkeradāyakattherāpadānam)**

5448. Vào lúc bấy giờ, là người phụ việc tu viện ở thành phố Bandhumatī, tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang di chuyển ở trên không trung.

5449. Tôi đã cầm lấy trái dừa và đã dâng cúng đến đức Phật tối thượng. Bậc Có Danh Vọng Lớn Lao đã thọ lãnh trong khi đứng ở trên hư không.

5450. Trái cây đã được tôi dâng cúng đến đức Phật với tâm ý trong sạch, đối với tôi là nguồn sanh lên niềm hạnh phúc, đưa đến sự an lạc trong thời hiện tại.

5451. Khi ấy, tôi đã đạt đến niềm phi lạc lớn lao và sự an lạc cùng tột. Khi tôi được sanh ra ở nơi này nơi nọ, châu báu còn hiện lên cho tôi.

5452. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5453. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5454. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

⁹ Tālapthaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) thốt nốt (tāla).”

5455. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5456. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

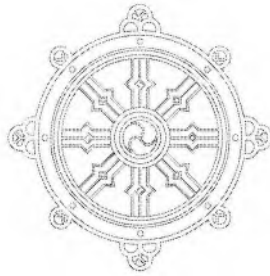
Đại đức Trưởng lão Nāḷikeradāyaka¹⁰ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Nāḷikeradāyaka” là phần thứ mười.

Phần tóm lược

Bông hoa kaṇikāra, một bình bát, vị có trái cây kāsūmāri, trái cây avaṭa là tương tự, và trái cây vāra, trái chanh, trái cây ajeli, luôn cả trái cây amoda, trái cây thốt nốt, và trái dừa là tương tự. Các câu kệ đã được tính đếm ở đây là một trăm câu kệ, không có hơn kém.

Phẩm Kaṇikāra là phẩm thứ năm mươi một.



¹⁰ Nāḷikeradāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) dừa (nāḷikera).”

LII. PHẨM PHALADĀYAKA (*PHALADĀYAKAVAGGO*)

511. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KURAÑJIYAPHALADĀYAKA (*Kurañjiyaphaladāyakattherāpadānaṃ*)

5457. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong lúc đi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đáng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt Về Tất Cả Các Pháp.

5458. Được tịnh tín, tôi đã cầm lấy trái cây kurañjiya và đã tự tay mình dâng cúng đến đức Phật tối thượng là phước điền, là đáng Anh Hùng.

5459. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5460. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5461. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5462. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kurañjiyaphaladāyaka¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kurañjiyaphaladāyaka” là phần thứ nhất.

512. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KAPITTHAPHALADĀYAKA (*Kapitthaphaladāyakattherāpadānaṃ*)

5463. Trong lúc đáng Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái táo rừng.

5464. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5465. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

¹ Kurañjiyaphaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) trái cây (*phala*) kurañjiya.”

5466. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5467. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kapitthaphaladāyaka² đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kapitthaphaladāyaka” là phần thứ nhì.

513. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KOSUMBHAPHALADĀYAKA

(Kosumbhaphaladāyakattherāpadānaṃ)

5468. Trong lúc vị Trời Cửa Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu, tợ như cây kakudha đang chói sáng, đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng trái cây kosumbha.

5469. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5470. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5471. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5472. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kosumbhaphaladāyaka³ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kosumbhaphaladāyaka” là phần thứ ba.

514. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KETAKAPUPPHIYA

(Ketakapupphiyattherāpadānaṃ)

5473. Đấng Tối Thượng Nhân đã cư ngụ ở bờ của con sông Vinatā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, có sự chăm chú, vô cùng định tĩnh.

5474. Khi ấy, với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng với bông hoa của cây ketaka có mùi thơm ngọt ngào.

5475. [Kể từ khi] tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5476. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

² Kapitthaphaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) táo rừng.”

³ Kosumbhaphaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) trái cây (phala) kosumbha.”

5477. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5478. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ketakapupphiya⁴ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ketakapupphiya” là phần thứ tư.

515. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO NĀGAPUPPHIYA

(Nāgapupphiyattherāpadānaṃ)

5479. Trong lúc đang Toàn Giác, bậc Có Màu Da Vàng Chói, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đang tiến bước ở trên đường, tôi đã dâng cúng bông hoa nāga.

5480. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5481. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5482. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5483. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Nāgapupphiya⁵ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Nāgapupphiya” là phần thứ năm.

516. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO AJJUNAPUPPHIYA

(Ajjunapupphiyattherāpadānaṃ)

5484. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là loài Kim Sí điều ở bên bờ sông Candabhāgā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đáng Tự Chủ, bậc Không Bị Đánh Bại.

5485. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tràn đầy niềm phấn khởi, có tay chấp lên, tôi đã cầm lấy bông hoa ajjuna và đã cúng dường đến đáng Tự Chủ.

5486. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân Kim Sí điều, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5487. Và tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi sáu lần. Tôi đã là đáng Chuyển Luân Vương cai quản vương quốc rộng lớn mười lần.

5488. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Ôi, hạt giống của tôi đã được gieo xuống thửa ruộng tốt là đáng Tự Chủ!

⁴ Ketakapupphiya nghĩa là “vị liên quan đến bông hoa (*puppha*) ketaka.”

⁵ Nāgapupphiya nghĩa là “vị liên quan đến bông hoa (*puppha*) nāga.”

5489. Tôi tìm thấy điều tốt lành, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Giờ đây, tôi là vị xứng đáng sự cúng dường trong giáo pháp của người con trai dòng Sakya.

5490. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5491. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5492. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ajjunapupphiya⁶ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ajjunapupphiya” là phần thứ sáu.

517. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KUṬAJAPUPPHIYA

(Kuṭajapupphiyattherāpadānaṃ)

5493. Ở không xa núi Hy-mã-lạp, có ngọn núi tên là Cāvala. Đức Phật tên Sudassana cư ngụ ở trong vùng đồi núi.

5494. Tôi đã cầm lấy bông hoa ở các ngọn núi Hy-mã-lạp rồi đã đi trên không trung. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đáng Toàn Giác, bậc đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc.

5495. Sau khi cầm lấy bông hoa kuṭaja, tôi đã chấp tay lên ở đầu, và tôi đã dâng lên đức Phật, đáng Tự Chủ, bậc Đại Hiện Trí.

5496. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5497. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5498. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5499. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kuṭajapupphiya⁷ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kuṭajapupphiya” là phần thứ bảy.

⁶ Ajjunapupphiya nghĩa là “vị liên quan đến bông hoa (puppha) ajjuna.”

⁷ Kuṭajapupphiya nghĩa là “vị liên quan đến bông hoa (puppha) kuṭaja.”

518. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO GHOSASAÑÑAKA**(*Ghosasaññakattherāpadānam*)**

5500-01. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, đứng đầu hội chúng chư thiên đang công bố về bốn sự thật, đang thuyết giảng về vị thế bất tử. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào của đức Sikhī là đấng Quyên Thuộc Của Thế Gian.

5502. Tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở âm vang [của đức Phật], ở nhân vật không người sánh bằng. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã vượt qua cảnh giới khó có thể vượt qua.

5503. Kể từ khi tôi đã đạt được sự nhận biết trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc nhận biết âm vang.

5504. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5505. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5504. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Ghosasaññaka⁸ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Ghosasaññaka” là phần thứ tám.

519. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SABBAPHALADĀYAKA**(*Sabbaphaladāyakattherāpadānam*)**

5505. Lúc bấy giờ, tôi là vị Bà-la-môn tên Varuṇa thông suốt về chú thuật. Tôi đã lia bỏ mười người con trai và đã đi sâu vào khu rừng.

5506. Tôi đã tạo lập khu ẩn cư khéo được xây dựng, khéo được phân chia, làm thích ý. Sau khi làm nên gian nhà rộng bằng lá, tôi sống ở trong khu rừng.

5507. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, có ý định tiếp độ tôi, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi.

5508. Ánh sáng đã trở thành bao la đến tận lùm cây rậm của khu rừng. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, khu rừng được phát sáng.

5509. Sau khi nhìn thấy điều kỳ diệu ấy của đức Phật tối thượng như thế ấy, tôi đã cầm lấy túi đựng bình bát và đã chứa đầy với trái cây.

5510. Tôi đã đi đến gặp bậc Toàn Giác và đã dâng cúng túi trái cây. Vì lòng thương tưởng đến tôi, đức Phật đã nói lời nói này:

5511. “Người hãy cầm lấy túi nặng [trái cây] và đi đến ở phía sau Ta. Và khi hội chúng đã thọ dụng, phước báu sẽ thành tựu cho người.”

⁸ *Ghosasaññaka* nghĩa là “vị nhận biết (*saññaka*) âm vang (*ghosa*).”

5512. Tôi đã cầm lấy cái túi ấy và đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khưu. Ở tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, tôi đã sanh lên cõi trời Đâu-suất.

5513. Được liên kết với nghiệp phước thiện, ở tại nơi ấy, tôi luôn luôn thọ hưởng sự sung sướng với các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc của cõi trời.

5514. Nơi chốn nào tôi sanh lên, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5515. Sau khi dâng cúng trái cây đến đức Phật, tôi đã được thiết lập làm vị chúa tể cho đến tận bốn châu lục, luôn cả các đại dương và các ngọn núi nữa.

5516. Và đối với tôi, ngay cả các bầy chim bay lên ở không trung, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5517. Và cho đến các loài chúng sanh như các dạ-xoa, các loài quỷ sứ, các vị thiên nhân kumbhanda, và các loài nhân điều ở lùm cây rậm của khu rừng cũng đi đến phục vụ cho tôi.

5518. Loài rùa, loài chó, loài ong và cả hai loài mòng muỗi, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5519. Các loài chim gọi là thần điều, thuộc loài có cánh, có sức mạnh lớn lao, chúng cũng đi đến nương nhờ ở tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5520. Ngay cả các loài rồng có tuổi thọ dài lâu, có thần lực, có danh vọng lớn lao, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5521. Loài sư tử, loài cọp, loài báo, cùng các loài gấu, chó sói và linh cẩu, chúng cũng đi đến chịu sự điều khiển của tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5522. Các vị sống bằng cỏ thần dược và các vị sống ở trên không trung, tất cả đi đến nương nhờ ở tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5523. Sau khi chạm đến đối tượng [Niết-bàn] khó được nhìn thấy, vô cùng hoàn hảo, thâm sâu, khéo được chói sáng, tôi an trú; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5524. Sau khi chạm đến tám giải thoát, tôi sống không còn lậu hoặc. Và tôi là người có sự nhiệt tâm, cần trọng; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5525. Những vị nào là con trai của đức Phật đã trú vào Thánh quả, có sân hận đã được cạn kiệt, có danh vọng lớn lao, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5526. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi đi đến sự toàn hảo về

các thắng trí, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc.

5527. Những vị nào là con trai của đức Phật có được tam minh, đã đạt đến thần thông, có danh vọng lớn lao, đã chứng đạt thiên nhĩ, tôi đã là một vị nữa trong số những vị ấy.

5528. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

5529. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5530. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5531. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Sabbaphaladāyaka⁹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Sabbaphaladāyaka” là phần thứ chín.

520. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO PADUMADHĀRAKA

(Padumadhārakattherāpadānaṃ)

5532. Ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Romasa. Khi ấy, cũng có đức Phật tên là Sambhava, đã sống ở ngoài trời.

5533. Sau khi rời khỏi nơi cư ngụ, tôi đã nắm giữ đóa hoa sen. Sau khi nắm giữ [đóa hoa sen] trong một ngày, tôi đã quay trở về nơi cư ngụ.

5534. [Kể từ khi] tôi đã tôn vinh đức Phật trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tôn vinh đức Phật.

5535. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5536. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5537. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Padumadhāraka¹⁰ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Padumadhāraka” là phần thứ mười.

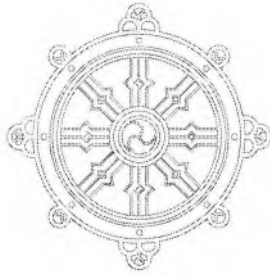
⁹ Sabbaphaladāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) tất cả (sabba) trái cây (phala).”

¹⁰ Padumadhāraka nghĩa là “vị nắm giữ (dhāraka) đóa hoa sen (paduma).”

Phần tóm lược

Trái cây kurañjiya, trái táo rừng, trái cây kosumbha, và bông hoa của cây ketaka, bông hoa nāga, bông hoa ajjuna, luôn cả vị có bông hoa kuṭaja, vị nhận biết âm vang, và vị trưởng lão là người dâng cúng tất cả trái cây, vị nắm giữ đóa hoa sen là tương tợ. Và ở đây, có tám mươi câu kệ và có ba câu kệ được thêm vào đó.

Phẩm Phaladāyaka là phẩm thứ năm mươi hai.



LIII. PHẨM TỊNADĀYAKA (TỊNADĀYAKAVAGGO)

521. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO TỊNAMUṬṬHIDĀYAKA (*Tīnamuṭṭhidāyakattherāpadānaṃ*)

5538. Ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Lambaka. Ở tại nơi ấy, đáng Toàn Giác Upatissa đã đi kinh hành ở ngoài trời.

5539. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Sau khi nhìn thấy vị Trời Của Chư Thiên ấy, tôi đã dâng cúng năm cò.

5540. Sau khi dâng cúng vật để lót ngồi đến đức Phật, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín. Sau khi đánh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã ra đi, mặt hướng về phía Bắc.

5541. Khi đã ra đi không bao lâu, vua của loài thú đã sát hại tôi. Trong khi ngã xuống vì con sư tử, tôi đã lìa đời ở tại nơi ấy.

5542. [Do] nghiệp đã được tôi thực hiện đến đức Phật tối thượng, bậc Không Còn Lại Hoặc vừa mới đây, tôi đã đi đến thế giới của chư thiên tợ như tốc độ của mũi tên đã khéo được bắn ra.

5543. Ở tại nơi ấy, có tòa lâu đài xinh đẹp đã được hiện ra do nghiệp phước thiện. [Tòa lâu đài] có một ngàn cột trụ chống màu lục, có một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ.

5544. Ánh sáng của tòa lâu đài tỏa ra tợ như mặt trời đã mọc lên. Được vây quanh với các nàng tiên nữ, tôi vui thích theo sự mong muốn này, mong muốn khác.

5545. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã đi đến bản thể nhân loại và đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc.

5546. [Kể từ khi] tôi đã dâng cúng vật lót ngồi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của năm cò.

5547. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5548. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5549. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Tīnamuṭṭhidāyaka¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Tīnamuṭṭhidāyaka” là phần thứ nhất.

522. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO MAÑCADĀYAKA

(Mañcadāyakattherāpadānaṃ)

5550. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng cúng một cái giường đến đức Thế Tôn Vipassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy.

5551. Tôi đã đạt được phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, phương tiện di chuyển của cõi trời. Do nhờ sự dâng cúng cái giường ấy, tôi đã đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc.

5552. [Kể từ khi] tôi đã dâng cúng cái giường trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cái giường.

5553. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5554. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5555. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Mañcadāyaka² đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Mañcadāyaka” là phần thứ nhì.

523. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SARAṆAGAMANIYA

(Saraṇagamaniyattherāpadānaṃ)

5556. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru và tôi là đạo sĩ lửa thề đã bước lên chiếc thuyền. Trong khi chiếc thuyền đang bị vỡ tan, vị Tỳ-khuru đã ban cho tôi sự nương nhờ [quy y].³

5557. [Kể từ khi] vị ấy đã ban cho tôi sự nương nhờ trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; [đây] là quả báo trong việc đi đến nương nhờ.

5558. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

¹ Tīnamuṭṭhidāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) nằm (muṭṭhi) cỏ (tīṇa).”

² Mañcadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) cái giường (mañca).”

³ Ký sự này tương tự Ký sự về Trưởng lão Saraṇagamaniya, số 359, trang 279.

5559. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5560. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Saraṇagamaniya⁴ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Saraṇagamaniya” là phần thứ ba.

524. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO ABBHAÑJANADĀYAKA

(Abbhañjanadāyakattherāpadānaṃ)

5561. Vào lúc bảy giờ, tôi cư ngụ ở vườn hoa của đức vua ở trong thành phố Bandhumatī. Tôi đã là vị mặc y phục da thú có mang túi đựng nước.

5562. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, đáng Tụ Chủ ấy, bậc Không Bị Đánh Bại, có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, có thiền chứng, thỏa thích về thiền, có năng lực.

5563. Ngài được thành tựu về mọi dục lạc, đã vượt qua dòng lũ, không còn lậu hoặc. Sau khi nhìn thấy, được tịnh tín, tôi đã dâng cúng dầu thoa với ý vui mừng.

5564. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của dầu thoa.

5565. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5566. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5567. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Abbhañjanadāyaka⁵ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Abbhañjanadāyaka” là phần thứ tư.

525. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SUPAṬADĀYAKA

(Supaṭadāyakattherāpadānaṃ)

5568. Lúc đang Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī đang đi ra sau việc nghỉ ngơi giữa ngày, tôi đã dâng cúng tám vải đẹp và nhẹ. Tôi đã vui thích ở cõi trời một kiếp.

5569. [Kể từ khi] tôi đã dâng cúng tám vải đẹp trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tám vải đẹp.

⁴ *Saraṇagamaniya* nghĩa là “vị liên quan đến việc đi đến (*gamana*) nương nhờ (*saraṇa*).”

⁵ *Abbhañjanadāyaka* nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) dầu thoa (*abbhañjana*).”

5570. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5571. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5572. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Supaṭadāyaka⁶ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Supaṭadāyaka” là phần thứ năm.

526. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO DAṆḌADĀYAKA

(Daṇḍadāyakattherāpadānaṃ)

5573. Vào lúc bấy giờ, tôi đã đi vào khu rừng rậm và đã đốn cây tre. Sau khi thực hiện cây gậy chống, tôi đã dâng cúng đến hội chúng.

5574. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã đánh lễ các vị có sự hành trì tốt đẹp. Sau khi dâng cúng cây gậy chống, tôi đã ra đi mặt hướng về phía Bắc.

5575. Kể từ khi tôi đã dâng cúng cây gậy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây gậy.

5576. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc, như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5577. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5578. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Daṇḍadāyaka⁷ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Daṇḍadāyaka” là phần thứ sáu.

(Dứt tụng phẩm thứ hai mươi ba).

527. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO GIRINELAPŪJAKA

(Girinelapūjakattherāpadānaṃ)

5579. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng. Trong khi lang thang ở trong khu rừng, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đáng Vô Nhiễm, bậc Thông Suốt Về Tất Cả Các Pháp.

5580. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã cúng dường bông hoa nela ở đáng Đại Bi ấy, là bậc vui thích về các sự lợi ích cho tất cả chúng sanh.

⁶ Supaṭadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) tấm vải đẹp (supaṭa).”

⁷ Daṇḍadāyaka nghĩa là “vị dâng cúng (dāyaka) cây gậy (daṇḍa).”

5581. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường bông hoa trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5582. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5583. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5584. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Girinelapūjaka⁸ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Girinelapūjaka” là phần thứ bảy.

528. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO BODHISAMMAJJAKA

(Bodhisammajjakattherāpadānaṃ)

5585. Trong thời quá khứ, tôi đã hót lá cây Bồ-đề bị rơi rụng ở sân của ngôi bảo tháp và đã đem đi đốt. Tôi đã thọ lãnh hai mươi phần công đức:

5586. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, do nhờ oai lực của nghiệp ấy, tôi luân hồi ở hai cõi, ở bản thể thiên nhân và luôn cả ở loài người nữa.

5587. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, tôi đã đi đến cõi nhân loại. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và luôn cả Bà-la-môn nữa.

5588. Tôi có sắc đẹp, sạch sẽ, được đầy đủ các bộ phận cơ thể chính và phụ, thân hình được phát triển, có cơ thể toàn vẹn, không khiếm khuyết.

5589. Dầu được sanh ra ở thế giới chư thiên hay nhân loại, hoặc ở bất cứ nơi đâu, tôi đều có màu da vàng chói tương tự như vàng kim loại được đốt nóng.

5590. Khi lá cây Bồ-đề được đổ bỏ tốt đẹp, tôi luôn luôn có được làn da mềm mại, mịn màng, láng lẩy, tinh tế và thanh nhã.

5591. Khi thân thể đã được sanh lên ở bất cứ nơi nào trong số các cõi, bụi bặm và cấu đất không làm dơ bẩn [thân thể], là quả thành tựu do việc đổ bỏ lá.

5592. Hơn nữa, lúc nóng bức, có gió nóng, hoặc do sức nóng của ngọn lửa, các mồ hôi không tiết ra ở cơ thể của tôi, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

5593. Bệnh cùi, bệnh mụn nhọt, bệnh chàm, tàn nhang, và tương tự là mụn trứng cá và bệnh ngứa không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

5594. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tật bệnh không có ở cơ thể, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

5595. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, sự bị ức chế không sanh lên ở tâm, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

⁸ *Girinelapūjaka* nghĩa là “vị cúng dường (*pūjaka*) bông hoa nela ở núi (*giri*).”

5596. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có các kẻ thù, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

5597. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, có sự không thiếu hụt về của cải, là quả thành tựu cho việc đổ bỏ lá.

5598. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, không có sự sợ hãi đối với lửa, đối với các vị vua, đối với các kẻ cướp và khi ở trong nước.

5599. Tôi đây còn có đức hạnh khác nữa là khi tái sanh ở cõi này cõi khác, các tôi trai tớ gái là những người hầu cận, xử sự thuận theo tâm ý [tôi].

5600. Khi sanh lên ở cõi nhân loại, tuổi thọ không bị giảm thiểu so với khoảng thời gian của đời người, tôi tồn tại đến hết tuổi thọ.

5601. Những người ở bên trong, những người ở bên ngoài, các thị dân và những cư dân của xứ sở, những người ước ao sự tiến hóa, những người mong mỏi sự an lạc, tất cả đều gắn bó [với tôi].

5602. Tôi có của cải, có danh vọng, có sự vinh quang, có phe nhóm quyền thuộc. Tôi có sự hải sợ và run rẩy được xa lìa, tôi có được tất cả.

5603. Chư thiên, loài người, các hạng a-tu-la, các càn-thát-bà, các dạ-xoa và quỷ sứ, tất cả các hạng ấy luôn luôn hộ trì tôi trong khi tôi luân hồi ở các cõi.

5604. Sau khi thọ hưởng các danh vọng cả hai nơi, ở thế giới chư thiên và nhân loại, cuối cùng tôi được đạt đến Niết-bàn vinh quang vô thượng.

5605. Người nam nào tích lũy phước báu có liên quan đến bậc Toàn Giác hoặc cội Bồ-đề của bậc Đạo Sư ấy, đối với người ấy, có điều gì gọi là khó đạt được.

5606. Sau khi vượt trội những người khác về đạo, về quả, về sự truyền thừa, về các đức hạnh của thiên và các thắng trí, tôi Niết-bàn không còn lậu hoặc.

5607. Trước đây, sau khi đổ bỏ lá của cội cây Bồ-đề với tâm ý vui mừng, tôi luôn luôn được sở hữu với hai mươi yếu tố này.

5608. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5609. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5610. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Bodhisammajjaka⁹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Bodhisammajjaka” là phần thứ tám.

⁹ Bodhisammajjaka nghĩa là “vị quét dọn (*sammajjaka*) ở cội cây Bồ-đề (*bodhi*).”

529. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO ĀMAṆḌAPHALADĀYAKA (*Āmaṇḍaphaladāyakattherāpadānaṃ*)

5611. Sau khi xuất khỏi định, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt Về Tất Cả Các Pháp, vị Lãnh Đạo Thế Gian đã đi kinh hành.

5612. Khi ấy, tôi đã cầm lấy túi nặng trái cây và trong lúc mang đi, tôi đã nhìn thấy đức Phật, đấng Vô Nhiễm, bậc Đại Hiện Trí đang đi kinh hành.

5613. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã chấp tay lên ở đầu. Sau khi đánh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã dâng cúng trái cây āmaṇḍa.

5614. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của [việc dâng cúng] trái cây āmaṇḍa.

5615. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5616. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5617. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Āmaṇḍaphaladāyaka¹⁰ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Āmaṇḍaphaladāyaka” là phần thứ chín.

530. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SUGANDHA (*Sugandhattherāpadānaṃ*)

5618. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

5619. Ngài có đầy đủ các tướng phụ, ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quang ảnh sáng, được hội tụ lại với mạng lưới hào quang.

5620. Là người làm cho thoải mái giống như mặt trăng, là nguồn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] giống như cơn mưa, là biểu hiện của đức hạnh tợ như biển cả.

5621. Với giới tợ như trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp, với tuệ ví như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió.

5622. Có lần nọ, bậc Đại Anh Hùng ấy, vị có sự tự tin ở nơi các hội chúng, trong khi đang tiếp độ đám đông dân chúng, Ngài đã công bố về các sự thật.

5623. Chính vào lúc ấy, tôi đã là con trai nhà triệu phú ở tại thành Bārāṇasī có danh vọng lớn lao. Khi ấy, tôi có được dồi dào về tài sản và lúa gạo.

¹⁰ *Āmaṇḍaphaladāyaka* nghĩa là “vị dâng cúng (*dāyaka*) trái cây (*phala*) āmaṇḍa.”

5624. Trong khi lang thang đi bách bộ, tôi đã đến gần Vườn Nai (Lộc Uyển) và tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang thuyết giảng về vị thế bát tử.

5625. Với giọng nói thân mật, vui vẻ, có âm điệu sánh bằng chim Karavīka, có âm vang như tiếng kêu của loài thiên nga, Ngài đang làm cho đám đông dân chúng hiểu rõ.

5626. Tôi đã nhìn thấy vị Trời Của Chư Thiên và đã lắng nghe giọng nói ngọt ngào. Sau khi dứt bỏ các cửa cái không phải là ít, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

5627. Được xuất gia như vậy, tôi đã được nghe nhiều, và không bao lâu, tôi đã trở thành vị Pháp sư, có tài biện giải về nhiều mặt.

5628. Có sự tự tin về màu sắc, với tâm vui mừng, tôi đã tán dương lặp đi lặp lại về màu sắc của màu da vàng chói ở giữa đại chúng:

5629. “Đức Phật này có lậu hoặc đã được cạn kiệt, không còn phiền muộn, hoài nghi đã được chặt đứt, đã đạt đến sự đoạn tận tất cả các nghiệp, đã được giải thoát về sự đoạn tận các mầm móng tái sanh.

5630. Vị này đây là đức Thế Tôn, là đức Phật, là loài sư tử không gì vượt trội, là bậc chuyển vận bánh xe Phạm hạnh của thế gian luôn cả chư thiên.

5631. Đã được rèn luyện, Ngài là vị giúp cho đại chúng rèn luyện. Là bậc an tịnh và là vị ẩn sĩ đã Niết-bàn, Ngài hướng dẫn đại chúng Niết-bàn. Đã được tự tại, Ngài giúp cho đại chúng được tự tại.

5632. Đấng Chiến Thắng ấy là bậc anh hùng, là người dũng cảm, là vị khôn ngoan, là bậc trí tuệ, là vị có lòng bi mẫn, là bậc có năng lực, là người thắng trận, không thô tháo, không còn quuyến luyến.

5633. Đấng Hiền Trí là không có dục vọng, không dao động, khôn ngoan, không mê mờ, không thể sánh bằng, có thể gánh vác trọng trách, là loài bò mộng, là loài voi, là loài sư tử, và còn là vị có khả năng trong số các bậc thầy nữa.

5634. Là vị Trời Phạm thiên, là vị anh hùng về thuyết giảng, vị không còn tham ái, không còn ô nhiễm, dứt bỏ sự ham muốn, không nhẩn tâm, lìa sâu khổ, không ai sánh bằng, thu thúc và trong sạch.

5635. Là người Bà-la-môn, là vị Sa-môn, là người bảo hộ, là người thầy thuốc, là người phẫu thuật, là người chiến sĩ, là bậc đã giác ngộ, là người con trai đã lắng nghe, là người không dao động, là người được trào dâng niềm hoan hỷ.

5636. Là người thiết lập, là người duy trì, là người phá hủy, là người thực hiện, là người hướng dẫn, là người giảng giải, là người làm cho hoan hỷ, là người đập vỡ, là người cắt đứt, là người lắng nghe, là người khen ngợi.

5637. Ngài là vị không nhẩn tâm, lìa sâu khổ, không còn phiền muộn, không có hoài nghi, không dục vọng, không vương bụi trần, là người kham nhẫn, là người ra đi, là vị diễn giả, là người giảng giải.

5638. Là người giúp cho vượt qua, là người làm cho tiến bộ, là người bảo

làm, là người mở tung ra, là người dẫn đi, là người chịu đựng, là người tiêu diệt, là người phá hủy, là vị khổ hạnh có sự nhiệt tâm.

5639. Có tâm bình lặng, hoàn toàn an tịnh, không bạn đồng hành, đầy lòng trắc ẩn, là chúng sanh kỳ diệu, không lừa đảo, là người đã hoàn tất, là vị ẩn sĩ thứ bảy.

5640. Là đấng Chiến Thắng đã vượt qua sự hoài nghi, không còn ngã mạn, không thể đo lường, không thể so sánh, đã vượt trên mọi phương thức khen chê, người đã đi đến tận cùng về các sự thật và các điều cần hiểu biết.

5641. Niềm tinh tín ở con người có phẩm chất cao quý ấy đưa đến bất tử. Vì thế, niềm tin ở đức Phật, ở giáo pháp và ở hội chúng là có sự thành tựu lớn lao.”

5642. Trong khi tán dương bậc nương nhờ tối thượng của tam giới với những đức hạnh, v.v... như thế, tôi đã thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp ở giữa các hội chúng.

5643. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở cõi trời Đâu-suất. Mệnh chung từ nơi ấy, được sanh lên ở giữa loài người, tôi là người có hương thơm ngát ngào.

5644. Tôi có hơi thở và hương thơm ở miệng, có hương thơm ở cơ thể tương tự y như thế, và có hương thơm của mồ hôi một cách liên tục. Các hương thơm này vượt trội mọi thứ hương thơm.

5645. Hương thơm ở miệng của tôi luôn luôn có mùi thơm của hoa sen, hoa súng và hoa campaka. Và trong lúc đang thuyết trình, cơ thể của tôi luôn luôn tỏa ra mùi thơm tương tự như thế ấy.

5646. Và tất cả quả báo ấy của việc ngợi ca về đức hạnh là kỳ diệu bậc nhất. Xin tất cả các vị hãy lắng nghe tôi với tâm ý chăm chú, tôi sẽ giảng giải toàn bộ.

5647. Sau khi nói về hạnh lành của đức Phật, vì lợi ích cho các sự gắn bó của loài người, tôi được sung sướng ở khắp mọi nơi, được sở hữu hai loại tài sản có tính chất luân chuyển.

5648. Tôi có danh vọng, được sung sướng, dễ mến, thông minh, có vẻ nhìn đáng yêu, là vị diễn giả không bị chê bai, không khuyết điểm và có trí tuệ như thế.

5649. Khi tuổi thọ được cạn kiệt, Niết-bàn là điều dễ dàng đạt được đối với những người có sự tận tụy đối với đức Phật. Tôi sẽ trình bày về nguyên nhân của họ, xin các vị hãy lắng nghe điều ấy đúng theo thực thể.

5650. Trong lúc tôi đang đánh lễ sự an tịnh và oai lực của đức Thế Tôn đúng theo phương pháp; do việc đó, cho dù sanh lên ở bất cứ đâu, tôi đều có danh vọng.

5651. Trong lúc tán dương đức Phật là bậc Đoạn Tận Khổ Đau, giáo pháp là an tịnh không tạo tác, tôi đã là người ban phát sự an lạc đến chúng sanh; do đó tôi được an lạc.

5652. Trong lúc nói về hạnh lành của đức Phật, tôi có được niềm phi lạc đối với đức Phật, tôi đã làm sanh khởi sự yêu mến đối với bản thân và sự yêu mến đối với người khác; do điều ấy, tôi là người dễ mến.

5653. Tôi đã khuất phục các ngoại đạo xấu xa ở đoàn người đầy đầy các hàng ngoại đạo. Trong lúc nói về hạnh lành [của Ngài], tôi đã làm rạng rỡ đáng Lãnh Đạo; do đó tôi có sự rạng rỡ.

5654. Trong lúc nói về hạnh lành của bậc Toàn Giác, Tôi cũng là người tạo ra sự yêu mến ở dân chúng, tựa như mặt trăng vào mùa thu; do điều ấy, tôi đã có vẻ nhìn đáng yêu.

5655. Tôi đã ngợi ca đáng Thiện Thệ bằng mọi ngôn từ [sắc bén] tương tự như tính năng của lưỡi dao găm; do điều ấy, tôi là người hùng biện có tài biện luận về nhiều mặt.

5656. Bị thiếu trí, những kẻ ngu dốt chê bai bậc Đại Hiền Trí. Tôi đã quở trách bọn họ bằng Chánh pháp; do điều ấy, tôi là người không bị quở trách.

5657. Do nhờ việc tán dương đức Phật đến chúng sanh, tôi đã xua đi các điều ô nhiễm, tôi có tâm ý không còn ô nhiễm do nhờ tác động của nghiệp ấy.

5658. Là người thuyết giảng về sự niệm tưởng về đức Phật, tôi đã làm sanh khởi tánh giác ngộ cho những người nghe; do điều ấy, tôi đã là người có trí tuệ, nhìn thấy rõ mục đích một cách khôn khéo.

5659. Có kẻ thù là tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, có biên cả luân hồi đã được vượt qua, tôi sẽ thành tựu sự tịch diệt tựa như ngọn lửa không còn nhiên liệu [sẽ lụi tàn].

5660. Việc tôi đã ngợi ca đáng Chiến Thắng là ngay trong chính kiếp này, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc ca ngợi đức Phật.

5661. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5662. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5663. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Sugandha¹¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Sugandha” là phần thứ mười.

Phần tóm lược

Vị dâng cúng cỏ, vị dâng cúng chiếc giường, luôn cả vị nương nhờ, vị dâng dầu thoa, [vị dâng cúng] tấm vải đẹp, vị dâng cúng cây gậy, tương tự y như thế là vị cúng dường bông hoa nela, vị quét cội Bồ-đề, vị dâng cúng trái cây āmaṇḍa, vị Bà-la-môn có hương thơm là thứ mười. Và ở đây, được tính đếm toàn bộ là một trăm với hai mươi ba câu kệ.

Phẩm Tīpadāyaka là phẩm thứ năm mươi ba.

¹¹ Sugandha nghĩa là “vị có hương thơm (gandha) ngọt ngào (su).”

LIV. PHẨM KACCĀNA (KACCĀNAVAGGO)

531. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKACCĀNA

(*Mahākaccānattherāpadānaṃ*)

5664. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Lãnh Đạo không có dục vọng, có sự chiến thắng không bị chế ngự, đã hiện khởi.

5665. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, có khuôn mặt không vết bầm, như là mặt trăng, tương tự ngọn núi vàng, có hào quang sánh bằng ánh sáng mặt trời.

5666. Là vị có sự thu hút ánh mắt và tâm trí của chúng sanh, được tô điểm với các hảo tướng, đã vượt trên mọi phương thức phê phán, được kính trọng bởi loài người và các hạng [thiên thần] bất tử.

5667. Trong khi giác ngộ chúng sanh, bậc Toàn Giác là người hùng biện, có âm điệu ngọt ngào, có sự liên tục gắn bó với lòng bi mẫn và tự tin ở nơi các hội chúng.

5668. Ngài thuyết giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật. Ngài tiếp độ những sanh mạng bị chìm đắm trong vũng lầy mê muội.

5669. Khi ấy, tôi đã là một vị đạo sĩ độc hành có chỗ ngụ ở núi Hy-mã-lạp. Trong khi đi đến thế giới loài người bằng đường không trung, tôi đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng.

5670. Tôi đã đi đến gần và đã lắng nghe sự thuyết giảng giáo pháp của đấng Anh Hùng trong lúc Ngài đang tán dương đức hạnh lớn lao của vị Thịnh văn:

5671. “Giống như vị Kaccāyana này, trong khi giảng giải một cách chi tiết điều đã được Ta nói một cách tóm tắt, khiến cho hội chúng và Ta hài lòng.

5672. Ta không nhìn thấy bất cứ vị Thịnh văn nào khác tương tự như thế. Vì thế, ở vị thế tối thắng, vị này là đứng đầu. Nay các Tỷ-khưu, các người hãy ghi nhận như vậy.”

5673. Khi ấy, tôi đã trở nên sùng sốt sau khi lắng nghe lời nói làm thích ý. Tôi đã đi đến núi Hy-mã-lạp và đã mang lại bó bông hoa.

5674. Sau khi cúng dường đến đấng Nương Nhờ Của Thế Gian, tôi đã phát nguyện vị thế ấy. Khi ấy, biết được thiên hướng của tôi, bậc dứt bỏ sự ham muốn đã chú nguyện rằng:

5675. “Các người hãy nhìn, vị ẩn sĩ cao quý này có làn da màu của vàng đã được tinh luyện, có lông tóc dựng đứng, có bả vai đầy đặn, đứng chấp tay bất động.

5676. Có ánh mắt tràn ngập niềm vui, có thiên hướng về việc tán dương đức Phật, có thân hình cao quý tựa như giáo pháp, như là đã được tưới lên sự bất tử.

5677. Sau khi lắng nghe về đức hạnh của vị Kaccāna, [người này] đang đứng phát nguyện vị thế ấy vào thời vị lai xa vời của bậc Đại Hiền Trí Gotama.

5678. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kaccāna.

5679. Người này sẽ là người nghe nhiều học rộng, có đại trí tuệ, hiểu biết ý định của bậc Hiền Trí, và sẽ thành tựu vị thế ấy như đã được Ta chú nguyện.”

5680. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5681. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sinh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5682. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và Bà-la-môn, tôi không bị sanh vào gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5683. Chính ở kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành phố Ujjeni, [con trai] của vị Bà-la-môn là viên quan tế tự của Vua Caṇḍapajjota.

5684. Tôi là Kaccāna, con trai của Tiriṭavaccha, người mẹ tên là Candimā. Tôi là người khôn khéo, thông suốt các bộ Vệ-đà, có làn da cao quý.

5685. Được phái đi bởi vị quân vương nhằm mục đích tìm hiểu về đức Phật, tôi đã được nhìn thấy đáng Lãnh Đạo là công thành của sự giải thoát, là sự tích lũy về đức hạnh.

5686. Và tôi đã được nghe lời nói không bợn nhơ, có sự làm khô ráo bùn lầy của con đường, tôi đã thành tựu sự bất tử, thanh tịnh cùng với bảy người còn lại.

5687. Tôi đã trở thành vị hiểu biết về ý định của đáng Thiện Thệ, bậc Đại Hiền Trí. Và tôi đã được thiết lập vào vị thế tối thắng, có ước nguyện đã được thành tựu tốt đẹp.

5688. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5689. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5690. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Mahākaccāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.
“Ký sự về Trưởng lão Mahākaccāna” là phần thứ nhất.

532. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VAKKALI (*Vakkalittherāpadānaṃ*)

5691. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là bậc có danh xưng cao thượng, là bậc không thể đo lường.

5692. Ngài có khuôn mặt với hình dáng của đóa hoa sen, có làn da mịn, không vết nhor của đóa hoa sen, không bị nhor nhuốc bởi thể gian tương tợ đóa hoa sen không bị lấm lem bởi nước.

5693. Đấng Anh Hùng có con mắt hình lá sen, dễ mến tương tợ đóa hoa sen và có hương thơm nổi bật của đóa hoa sen, do đó Ngài là Padumuttara.

5694. Và bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian không còn ngã mạn, tợ như con mắt cho những kẻ mù, có bản thể an tịnh, là nơi tồn trữ các đức hạnh, là biển cả về lòng bi mẫn và sự hiểu biết.

5695. Có lần nọ, đấng Đại Hùng, vị được đấng Phạm thiên cùng các hàng a-tu-la và chư thiên nể vì, được loài người có cả chư thiên vây quanh, là tối thượng ở giữa dân chúng.

5696. Với khuôn mặt có hương thơm ngát và với âm thanh ngọt ngào, trong lúc làm hài lòng tất cả hội chúng, Ngài đã tán dương vị Thịnh văn của mình rằng:

5697. “Không có vị nào khác có khuynh hướng về đức tin, có sự hiểu biết tốt đẹp, có sự gắn bó với việc chiêm ngưỡng Ta như là vị này, giống như vị Tỳ-khuru Vakkali này vậy.”

5698. Khi ấy, tôi đã là con trai của người Bà-la-môn ở trong thành phố Hamsavatī. Tôi đã được nghe lời nói ấy và đã thích thú vị thế ấy.

5699. Khi ấy, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai, bậc Vô Nhiễm ấy cùng với các vị Thịnh văn. Sau khi cung cấp vật thực bảy ngày, tôi đã khoác lên [các vị] với những xấp vải đôi.

5700. Được đắm chìm trong biển cả ân đức vô hạn lượng ấy, được tràn đầy phỉ lạc, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở Ngài và đã nói lời nói này:

5701. “Bạch đấng Hiền Trí, mong sao con sẽ trở thành vị Tỳ-khuru đứng đầu trong số những vị có đức tin như vị ấy, là vị đã được Ngài tán dương vào bảy ngày trước đây.”

5702. Được nói như vậy, đấng Đại Hùng, bậc Đại Hiền Trí, vị có tầm nhìn không bị chướng ngại đã phát biểu ở giữa hội chúng lời nói này:

5703. “Các người hãy nhìn người thanh niên này, mặc vải vàng bóng láng, thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có sự thu hút ánh mắt của mọi người.

5704. Trong thời vị lai xa xăm, người này đây sẽ là vị Thinh văn đứng đầu trong số những vị có khuynh hướng đức tin của bậc Đại Ân Sĩ Gotama.

5705. [Người này] sẽ luân hồi, dầu trở thành vị thiên nhân hay là loài người, đều được tránh khỏi mọi sự bức bối, được tựu hội trọn vẹn mọi thứ của cải, được sung sướng.

5706. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5707. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Vakkali.”

5708. Do tính chất đặc biệt của nghiệp ấy và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5709. Sau khi được sung sướng ở tất cả các nơi trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đã được sanh ra ở thành Sāvatthi trong một gia đình nọ.

5710-11. [Là đứa bé] mảnh mai như bơ tươi, yếu ớt như mầm non mới mọc, lờ đờ, nằm ngửa ra, [cha mẹ tôi] bị đe dọa vì nỗi hãi sợ từ loài quỷ sứ, với tâm ý khôn khéo, đã đặt tôi nằm xuống ở cạnh bàn chân của bậc Đại Ân Sĩ [nói rằng]: “Bạch đáng Bảo Hộ, chúng con dâng Ngài đứa bé này. Bạch đáng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [cho nó].”

5712. Khi ấy, bậc Hiền Trí ấy, nơi nương nhờ của những ai bị kinh sợ, đã nhận lãnh tôi bằng bàn tay mềm mại dịu dàng, có màng lưới [ở các ngón tay], có dấu hiệu hình vỏ ốc [ở lòng bàn tay].

5713. Từ đó trở đi, nhờ vào Ngài, tôi được bảo vệ với sự không phải phòng vệ. Mọi sự thù nghịch được tiêu tan, tôi lớn lên trong an lạc.

5714. Không được ở cạnh đáng Thiện Thệ, dầu chỉ trong chốc lát là tôi bất mãn. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

5715. Không được thỏa mãn, tôi ước ao sắc thân được phân bố với mọi nét xinh đẹp, đã được tạo nên do [mười] pháp toàn hảo, là nơi tích tụ quý cao của những điều may mắn.

5716. Khi ấy, biết được tôi hứng thú với sắc thân của đức Phật, đáng Chiến Thắng đã giáo giới tôi rằng: “Này Vakkali, thôi đi. Sao ngươi lại hứng thú ở sắc thân, là vật được vui thích bởi những kẻ ngu?”

5717. Chỉ người nào nhìn thấy Chánh pháp, người trí tuệ ấy nhìn thấy Ta. Trong khi không nhìn thấy Chánh pháp, dầu đang nhìn Ta cũng vẫn không thấy được.

5718. Xác thân có sự tai hại không giới hạn, tương tự loại cây có độc dược, là chỗ trú ẩn của tất cả các loại bệnh tật, là toàn bộ khối đông khổ đau.

5719. Do đó, ngươi hãy nhàm chán sắc thân, hãy nhìn xem sự sanh và diệt của các uẩn, ngươi sẽ đi đến sự tận cùng của tất cả các nhiễm ô một cách an lạc.”

5720. Đấng Lãnh Đạo ấy, vị tâm cầu sự lợi ích, đã giáo huấn tôi như thế. Tôi đã leo lên núi Gijjhakūṭa và tham thiền ở cái hang nơi triền núi.

5721. Đứng ở chân ngọn núi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: “Này Vakkali”. Nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng, tôi đã hoan hỷ.

5722. Tôi đã lao mình xuống vực núi sâu hàng trăm thân người. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, tôi đã đến được mặt đất hoàn toàn bình yên.

5723. Ngài cũng đã thuyết giảng giáo pháp lần nữa về sự sanh và diệt của các uẩn. Sau khi hiểu được pháp ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

5724. Khi ấy, ở giữa hội chúng vô cùng đông đảo, đấng Đại Trí, bậc đã đi đến tận cùng của sự chết, đã tuyên bố tôi là vị đứng đầu trong số các vị có khuynh hướng đức tin.

5725. Kể từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5726. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5727. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5728. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Vakkali đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Vakkali” là phần thứ nhì.

533. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKAPPINA

(Mahākappinattherāpadānaṃ)

5729. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Thông Suốt Về Tất Cả Các Pháp đã nổi bật ở trái đất và bầu trời, tương tự như mặt trời vào mùa thu.

5730. Ngài đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ánh sáng của ngôn từ. Đấng Lãnh Đạo làm khô ráo bùn lầy ô nhiễm nhờ vào những tia hào quang của sự hiểu biết.

5731. Ngài tiêu diệt danh vọng của những người ngoại đạo, tương tự như mặt trời tiêu diệt ánh sáng của loài đom đóm. Ngài soi rõ ánh sáng về ý nghĩa của các sự thật, tựa như mặt trời làm cho châu báu được rạng rỡ.

5732. Ngài là nơi quy tụ của các đức hạnh, tựa như biển cả là nơi chứa đựng các báu vật. Như là đám mây, Ngài trút xuống các loài hữu tình cơn mưa giáo pháp.

5733. Vào lúc bấy giờ, tôi đã là vị quan phân xử ở thành phố tên Hamsā. Tôi đã đi đến và đã lắng nghe giáo pháp của bậc có tên là Padumuttara.

5734. Trong khi Ngài đang công bố đức hạnh của vị Thinh văn có kinh nghiệm của vị giáo giới cho các Tỳ-khưu, khiến tâm ý của tôi được vui thích.

5735. Nghe xong, được hài lòng, với tâm ý vui mừng tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với các đệ tử. Sau khi chăm lo bữa ăn, tôi đã phát nguyện vị thế ấy.

5736. Khi ấy, bậc Đại Phước với giọng nói êm dịu của chim thiên nga và của tiếng trống đã nói rằng: “Các người hãy nhìn vị quan đại thần này là người có sự tự tin trong việc xác định.

5737. [Người này] quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta, có lông tóc dựng đứng, có màu da rạn rờ, có bả vai đầy đặn, có ánh mắt và khuôn mặt được tịnh tín.

5738. Con người có danh vọng lớn lao ấy đang làm cho đám tùy tùng đông đảo được hài lòng. Có thiên hướng hoan hỷ, người này phát nguyện vị thế của vị [Thinh văn] có kinh nghiệm.

5739. Do phần vật thực này và do các nguyện lực của tác ý, người này [sẽ] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp.

5740. Có được sự lộng lẫy của vị Trời trong số chư thiên, có bản chất vĩ đại ở giữa loài người, sau khi đã thọ hưởng phần còn lại, [người này] sẽ thành tựu Niết-bàn.

5741. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5742. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kappina.”

5743. Từ đó, tôi đã thực hành sự tôn kính khéo được thể hiện trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đâu-suất.

5744. Sau khi chỉ bảo cho chư thiên, nhân loại và các vị quốc vương theo lẽ phải, tôi đã sanh ra trong dòng dõi làm nghề dệt ở kế cận thành Bārāṇasī.

5745. Cùng với vợ và nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã hộ độ năm trăm vị Phật Độc Giác.

5746. Sau khi đã cung cấp vật thực ba tháng, kể đó, chúng tôi đã dâng cúng ba y. Từ nơi ấy chết đi, tất cả chúng tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5747. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến bản thể loài người lần nữa. Chúng tôi đã được sanh ra ở trong thành Kukkuṭa, cạnh sườn núi Hy-mã-lạp.

5748. Tôi đã là vị hoàng tử có danh vọng lớn lao tên là Kappina. Những người còn lại, được sanh ra ở gia đình các quan cận thần, đã tháp tùng bản thân tôi.

5749. Tôi đã đạt được sự sung sướng về vương quốc lớn lao, có đầy đủ tất

cả các loại dục lạc. Tôi đã nghe về sự xuất hiện của đức Phật được thuật lại bởi những người thương buôn rằng:

5750. “Đức Phật đã hiện khởi ở thế gian là nhân vật độc nhất không ai sánh bằng. Ngài công bố Chánh pháp về bất tử là sự an lạc tối thượng.

5751. Các đệ tử của Ngài là những vị vô cùng chín chắn, khéo được giải thoát và không còn lậu hoặc.” Sau khi nghe được lời nói tốt đẹp của những người ấy, tôi đã tôn trọng những người thương buôn.

5752. Sau khi từ bỏ vương quyền, tôi cùng với đám cận thân đã ra đi, hướng tâm về đức Phật. Tôi đã nhìn thấy con sông Mahācandā được tràn đầy, ngập đến bờ.

5753. [Con sông] có dòng nước chảy xiết, không có bến tàu, không có cầu treo, khó vượt qua. Tôi đã vượt qua một cách an toàn sau khi tưởng nhớ đến hạnh lành của đức Phật [rằng]:

5754. “Nếu đức Phật là bậc đã vượt qua dòng nước hiện hữu, là vị đã đi đến tận cùng của thế giới, là bậc sáng suốt. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu.

5755. Nếu đạo lộ đi đến an tịnh là sự giải thoát và là sự an lạc tuyệt đối. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu.

5756. Nếu hội chúng là đã vượt qua khu rừng rậm, là phước điền vô thượng. Do lời nói chân thật này, xin cho việc ra đi của tôi được thành tựu.”

5757. Liên với khi sự chân thật cao quý đã được thực hiện, nước đã được lìa khỏi con đường. Do đó, tôi đã vượt qua bờ sông đáng yêu một cách thoải mái.

5758-59. Khi ấy, tôi đã nhìn thấy đức Phật đang ngồi phía trước các vị Thánh văn tự như mặt trời đang mọc lên, tự như ngọn núi vàng đang chói sáng, tự như cây đèn đã được thắp sáng, tự như mặt trăng được thắp từng bởi các vì sao, trông như là vị Chúa trời đang đổ xuống đám mưa những lời thuyết giảng.

5760. Tôi đã cùng với các vị cận thân đánh lễ rồi đã tiến vào ở một bên. Sau đó, biết được thiên hướng của chúng tôi, đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp.

5761. Sau khi lắng nghe giáo pháp không bợn nhơ, chúng tôi đã nói với đấng Chiến Thắng rằng: “Bạch đấng Đại Hùng, xin Ngài hãy xuất gia cho chúng con. Chúng con nhàm chán về sự hiện hữu.”

5762. Bậc Hiền Trí thứ bảy đã nói như vậy: “Này các Tỳ-khuru, giáo pháp đã khéo được thuyết giảng đưa đến sự đoạn tận khổ đau cho các người. Các người hãy thực hành Phạm hạnh.”

5763. Cùng với lời nói, tất cả chúng tôi cũng đã trở thành những vị mang y phục Tỳ-khuru, đã được tu lên bậc trên và là những vị Nhập lưu trong giáo pháp.

5764. Sau đó, đấng Hương Đạo đã đi đến Jetavana và đã chỉ dạy. Được chỉ dạy bởi đấng Chiến Thắng, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

5765. Sau đó, tôi đã chỉ dạy một ngàn vị Tỳ-khuru ấy. Lúc bấy giờ, do việc chỉ dạy của tôi, các vị ấy cũng đã trở thành các bậc không còn lậu hoặc.

5766. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng ở đám đông dân chúng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng: “Kappina đứng đầu các vị giáo giới Tỳ-khuru.”

5767. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não của tôi.

5768. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5769. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5770. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Mahākappina đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Mahākappina” là phần thứ ba.

534. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO DABBA (*Dabbattherāpadānaṃ*)

5771. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc hiền biết về toàn bộ thế gian, đấng Hiền Trí, bậc Hữu Nhân đã hiện khởi.

5772. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5773. Bậc Thương Tướng, đấng Bi Mẫn, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến.

5774. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo.

5775. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) tựa như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng.

5776. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5777. Khi ấy, là con trai nhà triệu phú có danh vọng lớn lao ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Cửa Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp.

5778. Sau khi lắng nghe lời nói của Ngài đang tán dương vị Thịnh văn, đang phân bố chỗ trú ngụ cho các vị Tỳ-khuru, tôi đã được hoan hỷ.

5779. Sau khi thực hiện hành động hướng thượng đến bậc Đại Ân Sĩ ấy cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy.

5780. Khi ấy, trong lúc tán dương việc làm của tôi, đấng Đại Hùng đã nói

rằng: “Người đã chăm lo vật thực đến đáng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng trong bảy ngày...”

5781. ... là người này đây có mắt hình lá sen, có bả vai sư tử, có làn da vàng chói, đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta trong lúc phát nguyện vị thế tối thượng.

5782. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5783. Khi ấy, người này sẽ là Thịnh văn của vị Phật ấy, được nổi tiếng với tên là Dabba, và sẽ là vị phân bố chỗ trú ngụ hàng đầu.”

5784. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5785. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần, và đã trở thành đáng Chuyển Luân Vương năm trăm lần.

5786. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi.

5787. Trước đây chín mươi một kiếp, bậc Lãnh Đạo tên Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vị thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi.

5788. Có tâm xấu xa, tôi đã chửi mắng vị Thịnh văn đã đoạn tận tất cả các lậu hoặc của đức Phật như thế ấy, dầu đã biết rõ là “Vị trong sạch.”

5789. Tôi đã lấy ra tám thẻ của chính bậc vĩ nhân ấy và tôi đã dâng cúng cơm sữa đến các vị Thịnh văn đại ẩn sĩ [không có phân vị ấy].

5790. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng đã hiện khởi đáng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đáng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

5791. Ngài đã làm chói sáng giáo pháp, đã khuất phục các hàng ngoại đạo xấu xa, đã huấn luyện những người đáng được huấn luyện và đã Niết-bàn cùng các Thịnh văn.

5792. Khi đáng Bảo Hộ cùng các vị đệ tử đã Niết-bàn và giáo pháp đang đi đến tiêu hoại, chư thiên bị chấn động, có tóc xỏ ra, mặt đầy nước mắt, đã than vãn rằng:

5793. “Sự nhìn thấy giáo pháp sẽ bị lụi tàn, chúng ta sẽ không nhìn thấy các vị có sự hành trì tốt đẹp, chúng ta sẽ không được nghe Chánh pháp. Ôi, chúng ta thật kém phước!”

5794. Khi ấy, toàn bộ quả đất này, vốn bất động, đã có sự chuyển động qua lại. Và biển cả như là có sự sâu muộn đã gào lên âm giọng thê thảm.

5795. Những cái trống không người [sử dụng] đã vang lên từ khắp bốn phương, và các tiếng sấm đem lại sự kinh hãi đã nổ ra khắp nơi.

5796. Những đóm lửa đã rơi xuống từ không trung và cột khói được nhìn thấy. Tất cả cây cối, chúng sanh và các loài thú đã kêu gào thảm thiết.

5797. Sau khi nhìn thấy sự bạo tàn xuất hiện, báo hiệu sự tiêu hoại của giáo pháp, bị chấn động bảy vị Tỳ-khuru, chúng tôi khi ấy đã suy nghĩ rằng:

5798. “Không có giáo pháp, đối với chúng ta là đã đủ với cuộc sống rồi. Chúng ta hãy đi vào khu rừng lớn và gắn bó với lời dạy của đấng Chiến Thắng.”

5799. Khi ấy, chúng tôi đã nhìn thấy ngọn núi cao chót vót ở trong khu rừng. Chúng tôi đã leo lên ngọn núi ấy bằng chiếc thang và đã làm chiếc thang rơi xuống.

5800. Khi ấy, vị trưởng lão của chúng tôi đã giáo huấn rằng: “Sự xuất hiện của đức Phật là điều hy hữu, đức tin là điều khó đạt thì [chúng ta] đã đạt được, và giáo pháp còn sót lại là ít ỏi.

5801. Các cơ hội đã qua đi và rơi vào biển cả khổ đau vô tận. Do đó, việc thực hành nên được thực hiện trong khi lời dạy của bậc Hiền Trí vẫn còn tồn tại.”

5802. Vị trưởng lão ấy đã trở thành bậc A-la-hán, vị kế tiếp khi ấy là bậc Bát lai, những vị khác được gắn bó với thiện giới đã đi đến thế giới của chư thiên.

5803. Vị vượt qua luân hồi đã Niết-bàn, và chỉ một vị ở cõi Tịnh Cư thiên. Còn tôi, Pukkusāti, Sabhiya, Bāhiya là tương tự như nhau.

5804. Và luôn cả Kumārakassapa nữa, chúng tôi đã tái sanh ở nơi này nơi khác. Được thương tưởng bởi đấng Gotama, chúng tôi đã được giải thoát khỏi sự trói buộc của luân hồi.

5805. Tôi đã được sanh ra ở thành Kusinārā, giữa những người Mallā. Ngay khi tôi còn ở trong bào thai, mẹ của tôi bị chết và đã được đưa lên giàn hỏa thiêu. Từ nơi ấy, tôi đã được rơi xuống.

5806. Được rơi xuống ở nơi đồng cùi, do đó tôi được nổi danh là Dabba.¹ Với năng lực của việc hành trì Phạm hạnh, vào lúc bảy tuổi tôi đã được giải thoát.

5807. Do quả báo của cơm sữa, tôi đã đạt được năm yếu tố. Do sự chửi mắng vị có lậu hoặc đã được đoạn tận, tôi đã bị vu cáo nhiều lần bởi những kẻ xấu.²

5808. Giờ đây, tôi đã vượt qua cả hai điều thiện và ác. Sau khi đạt được sự an tịnh tuyệt đối, tôi sống không còn lậu hoặc.

5809. Tôi đã phân bố chỗ trú ngụ và đã làm cho các vị có sự hành trì tốt đẹp được vui vẻ. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng.

5810. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5811. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

¹ Nghĩa của từ *dabba* là cùi, gỗ.

² Có hai câu chuyện được ghi lại ở phần câu chuyện dẫn nhập của 2 điều *Saṅghādisesa* 8 và 9 ở tạng Luật.

5812. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Dabba Mallaputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Dabba Mallaputta” là phần thứ tư.

535. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KUMĀRAKASSAPA

(Kumārakassapathērapadānaṃ)

5813. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Lãnh Đạo, bậc Anh Hùng tên Padumuttara, vị hữu ích của tất cả thế gian đã hiện khởi.

5814. Lúc bấy giờ, tôi đã là vị Bà-la-môn được nổi tiếng, thông suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang tiến hành việc nghỉ ngơi giữa ngày.

5815. Ngài đang công bố về bốn sự thật, đang giác ngộ chúng sanh luôn cả chư thiên, đang tán dương vị đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay ở nơi đám đông dân chúng.

5816-17. Khi ấy, có tâm hoan hỷ, tôi đã thỉnh mời đức Như Lai và đã trang hoàng mái che bằng những tấm vải có nhiều màu sắc khác nhau, được sáng chói bởi nhiều loại châu báu. Tại nơi ấy, tôi đã chăm lo bữa ăn đến Ngài cùng với hội chúng. Tôi đã cung cấp bữa ăn có hương vị tối thắng đa dạng trong bảy ngày.

5818. Sau khi cúng dường Ngài cùng các vị Thỉnh văn bằng những bông hoa có nhiều màu sắc khác nhau, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy.

5819. Khi ấy, đấng Hiền Trí cao quý với thiên hướng thực hành hạnh bi mẫn đã nói rằng: “Các người hãy nhìn xem người Bà-la-môn cao quý này, có khuôn mặt và con mắt của những đóa hoa sen.

5820. [Người này] tràn ngập niềm phi lạc và hưng phấn, có lông tóc dựng đứng, có mắt mở to tỏ lộ nụ cười, có lòng khao khát giáo pháp của Ta.

5821. [Người này] đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân của Ta với thiện ý hướng đến một điều: Vị ấy phát nguyện về vị thế ấy là bản thể của vị thuyết giảng hay.

5822. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5823. [Người này] sẽ trở thành Thỉnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kumārakassapa.

5824. Do nhờ tác động của các loại bông hoa cùng vải vóc đã được trang hoàng và của các loại châu báu, người ấy sẽ thành tựu tư cách đứng đầu trong số các vị thuyết giảng hay.”

5825. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5826. Giống như vũ công ở giữa sân khấu, trong khi quay cuồng ở không gian của các cõi, tôi đã hạ sanh vào bụng của con nai cái và đã trở thành nai [đực], con của con nai tên Sākha.

5827. Lúc bấy giờ, khi tôi nhập thai là thời điểm trùng phạt xảy đến. Mẹ tôi đã bị con nai Sākha ruồng bỏ và đã đi đến nương tựa vào [nai chúa] Nigrodha.

5828. Lúc bấy giờ, nhờ vào con nai chúa ấy, mẹ tôi đã được thoát khỏi sự chết. Sau khi đã được ban cho mạng sống, mẹ tôi đã giáo huấn tôi như vậy:

5829. “Con nên phục vụ chỉ riêng Nigrodha, chớ có sống thân cận với Sākha. Thà bị chết ở nơi Nigrodha còn tốt hơn nếu phải sống cùng Sākha.”

5830. Được chỉ dạy bởi con nai đầu đàn ấy, tôi cùng mẹ và những con nai khác cũng như vậy, đã đi đến trú ngụ ở cõi trời Đâu-suất đáng yêu, rồi đã đi đến nơi cư trú khác cũng có chỗ ở tương tự như thế.

5831. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đáng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vị chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đáng Chiến Thắng.

5832. Giờ đây, tôi đã được sanh vào gia tộc triệu phú ở thành Rājagaha. Mẹ của tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình khi đã mang thai.

5833. Biết được mẹ tôi có thai, các vị đã đưa mẹ tôi đến gặp Devadatta. Vị ấy đã nói rằng: “Các người hãy trục xuất Tỳ-khưu-ni xấu xa này.”

5834. Giờ đây, [mẹ tôi] cũng đã được đáng Chiến Thắng, bậc Hiền Trí Vương thương xót. Được an toàn, mẹ đã sanh ra tôi tại tu viện của các Tỳ-khưu-ni.

5835. Biết được điều ấy, đức vua xứ Kosala đã nuôi dưỡng tôi. Và do việc có phẩm hạnh từ lúc nhỏ, tôi có tên là Kassapa.

5836. So sánh với vị Mahākassapa (Kassapa lớn), tôi là Kumārakassapa (Kassapa thiếu niên). Tôi đã lắng nghe điều đã được đức Phật thuyết giảng rằng xác thân là tương tự tổ mối.

5837. Do đó, tâm của tôi đã được giải thoát không còn chấp thủ mọi thứ. Tôi đã cảm hóa được đức Vua Pāyāsi và đã đạt được vị thế tối thắng.

5838. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5839. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5840. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kumārakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kumārakassapa” là phần thứ năm.

(Dứt tụng phẩm thứ hai mươi bốn).

536. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO BĀHIYA (*Bāhiyattherāpadānaṃ*)

5841. Trước đây một trăm ngàn kiếp đã hiện khởi đấng Lãnh Đạo tên Padumuttara, là vị có hào quang chói lọi, đứng đầu tam giới.

5842. Tôi đã lắng nghe đấng Hiền Trí đang tán dương đức hạnh của vị Tỳ-khưu có thắng trí nhạy bén. Với tâm phấn chấn, tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Ân Sĩ.

5843. Lúc bấy giờ, sau khi dâng cúng vật thí đến bậc Hiền Trí cùng các đệ tử trong bảy ngày, tôi đã đánh lễ bậc Toàn Giác và đã phát nguyện vị thế ấy.

5844. Do đó, đức Phật đã chú nguyện cho tôi rằng: “Các người hãy nhìn xem, người Bà-la-môn này đã quý xuống cạnh bàn chân của Ta với ánh mắt và khuôn mặt được tịnh tín.

5845. Có làn da mỏng manh màu trắng, có thân hình được mang sợi dây quàng vai vàng chói, có môi đỏ như là trái bimba được treo lơ lửng, có răng màu trắng sắc bén.

5846. [Người này] có dồi dào năng lực về đức hạnh, có thân hình vưon cao, là nguồn nước về các hạnh lành, có khuôn mặt nở rộ niềm phi lạc.

5847. Người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu có thắng trí nhạy bén. Trong ngày vị lai sẽ có bậc Đại Hùng tên là Gotama.

5848. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bāhiya.”

5849. Khi ấy, vô cùng hớn hở tôi đã đứng dậy. Tôi đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Hiền Trí đến hết cuộc đời. Mệnh chung, tôi đã đi đến cõi trời như là [đi đến] nhà của chính mình.

5850. Dầu trở thành vị thiên nhân hay là nhân loại, do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi được sung sướng. Tôi đã luân hồi và đã thọ hưởng sự thành đạt.

5851. Lần khác nữa, trong khi giáo pháp của đấng Anh Hùng Kassapa đang đi đến hoại diệt, [bảy vị chúng tôi] đã leo lên đỉnh ngọn núi và đã gắn bó vào lời dạy của đấng Chiến Thắng.

5852. Là những người thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng, có giới trong sạch, có trí tuệ, mệnh chung từ nơi ấy, năm người chúng tôi đã đi đến thế giới của chư thiên.

5853. Sau đó, Bāhiya tôi đã được sanh ra ở kinh thành Bhārukaccha. Từ nơi ấy, tôi dùng thuyền lao vào khu vực biển cả ít có sự an toàn.

5854. Do đó, sau khi ra đi một vài ngày, chiếc thuyền đã bị vỡ tan. Khi ấy, tôi đã rơi vào khu vực có cá dữ, khủng khiếp, gây ra sự kinh hoàng.

5855. Khi ấy, tôi đã ra sức và đã tự vượt qua được đại dương. Tôi đã đến được bên tàu Suppāra quý báu, lơ dờ, run lẩy bẩy.

5856. Tôi đã khoác lên y phục vỏ cây và đã đi vào làng để khát thực. Khi ấy, dân chúng ấy đã hớn hờ nói rằng: “Vị A-la-hán này đã ngự đến nơi đây.

5857. Sau khi hậu đãi người này với cơm ăn, nước uống, vải vóc, giường nằm và thuốc men chữa bệnh, chúng ta sẽ được an lạc.”

5858. Khi ấy, được họ tôn kính và cúng dường, tôi đã có được lợi lộc về các vật dụng cần thiết. Tôi đã khiến họ có sự suy nghĩ một cách không đúng đắn rằng: “Tôi là vị A-la-hán.”

5859. Vì thế, sau khi biết được tâm của tôi, vị thiên nhân [trong số bảy vị] trước đây đã quả trách rằng: “Người không biết phương pháp và đường lối, làm sao người có thể trở thành bậc A-la-hán?”

5860. Bị quả trách bởi vị ấy, bị chấn động, khi ấy tôi đã hỏi rằng: “Các bậc tối thượng nhân A-la-hán ở trên đời là những ai? Các vị này ở đâu?”

5861. “Ở tại Sāvattthi là cung điện của xứ Kosala, có đấng Chiến Thắng là bậc có trí tuệ dồi dào, có sự sáng suốt bao la cao quý. Là người con trai dòng Sakya, là bậc A-la-hán, không còn lậu hoặc, Ngài thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự thành tựu phẩm vị A-la-hán.”

5862. Lúc bấy giờ, sau khi lắng nghe lời nói của vị này, tôi vô cùng sung sướng và sừng sốt tợ như người ăn xin đã đạt được của chôn giấu. Tôi đã có tâm phấn chấn để được yết kiến bậc A-la-hán tối thượng, có hình dáng tốt đẹp, có hành xử không giới hạn.

5863. Lúc bấy giờ, tôi đã rời khỏi nơi ấy, [nghĩ rằng:] “Khi nào tôi [sẽ] nhìn thấy đấng Chiến Thắng, con người cao quý, bậc có khuôn mặt không vết bẩn?” Tôi đã đi đến khu rừng đáng yêu tên Vijita và đã hỏi những người Bà-la-môn rằng: “Bậc đem lại niềm hân hoan cho thế gian ở nơi đâu?”

5864. Do đó, họ đã nói rằng: “Bậc được tôn vinh bởi chư thiên và nhân loại đã đi vào thành phố với ý định tìm kiếm vật thực. Nếu mong mỏi diện kiến bậc Hiền Trí, người hãy mau mau đi đến và hãy lễ bái nhân vật cao cả ấy.”

5865. Do đó, tôi đã mau chóng đi đến kinh thành Sāvattthi. Tôi đã nhìn thấy Ngài đang đi đó đây vì mục đích vật thực, không thêm khát, không ham hố.

5866. Có bình bát ở tay, mắt không ước vọng, như là đang phân phát sự bất tử, có khuôn mặt mang vẻ sáng lạn của mặt trời, tợ như chỗ ngụ của điều may mắn.

5867. Tôi đã đi đến gặp Ngài và đã nói lời nói này: “Bạch đấng Gotama, xin Ngài hãy là chốn nương nhờ cho kẻ đã bị làm lạc vào con đường sai trái.”

5868. Bậc Hiền Trí tối thượng đã nói rằng: “Ta đang đi loanh quanh để

khát thực, nhằm mục đích tế độ chúng sanh, không phải là lúc thuyết pháp cho người.”

5869. Khi ấy, khát khao về giáo pháp, tôi đã liên tục cầu xin đức Phật. Ngài đã thuyết giảng cho tôi giáo pháp thâm sâu về đường lối của Không tánh.

5870. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc. Tôi là người có tuổi thọ đã tận cùng. Ôi, bậc Đạo Sư quả là đáng có lòng thương xót!

5871. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5872. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5873. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

5874. Vị Trưởng lão Bāhiya Dārucīriya đã giải thích như thế. Vị ấy đã bị té ngã vào đồng rác bởi con bò cái đã bị quỵ nhập vào.

5875. Bậc đại trí đã thuật lại cuộc sống trước đây của bản thân. Vị anh hùng ấy đã viên tịch Niết-bàn tại kinh thành Sāvatthi.

5876. Bậc Ân Sĩ tối thượng, trong khi đi ra khỏi thành phố, đã nhìn thấy vị Bāhiya trí tuệ ấy mặc y phục vỏ cây có sự tái sanh đã xa lìa.

5877. Tợ như ngọn cờ của đức vua đã bị đổ xuống, bậc đã được rèn luyện bị ngã ở trên đất, có tuổi thọ đã hết, có phiền não đã lìa, đã là vị thực hành lời dạy của đấng Chiến Thắng.

5878. Do đó, bậc Đạo Sư đã bảo các vị Thinh văn nhiệt tình với giáo pháp rằng: “Các người hãy khiêng lên, đưa đi, rồi hỏa thiêu thi thể của bậc Phạm hạnh.

5879. Các người hãy xây dựng ngôi bảo tháp. Vị đại trí ấy đã Niết-bàn. Vị này là vị Thinh văn đứng đầu trong số các vị có thắng trí nhậy bén, là người thực hành theo lời dạy của Ta.

5880. Nếu một ngàn câu kệ chỉ chứa đựng những từ vô ý nghĩa, một [phần tư] câu kệ vẫn là tốt hơn [nếu] người đã nghe điều ấy được an tịnh.³

5881. Nơi nào nước, đất, lửa và gió không trụ vững, nơi ấy đạo đức không chiếu sáng, mặt trời không rực sáng, nơi ấy không có mặt trăng tỏa sáng, nơi ấy bóng tối không được biết đến.

5882. Và khi nào vị Bà-la-môn hiền trí đã tự thân biết được với sự sáng suốt, thì được giải thoát khỏi sắc, khỏi vô sắc, khỏi lạc và khỏi khổ”, đấng Bảo Hộ, bậc Hiền Trí, đấng Nương Nhờ Của Tam Giới đã nói như thế.

Đại đức Trưởng lão Bāhiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Bāhiya” là phần thứ sáu.

³ Dh. v. 101.

537. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KOTṬHITA (*Koṭṭhitattherāpadānaṃ*)

5883. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhân đã hiện khởi.

5884. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5885. Bậc Thương Tướng, đấng Bi Mẫn, vị tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến.

5886. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo.

5887. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) tựa như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng.

5888. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5889. Khi ấy, tôi là người Bà-la-môn ở tại Hamsavatī, thông suốt các bộ Vệ-đà. Tôi đã đi đến bậc Ưu Tú Cao Cả Của Chúng Sanh và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp.

5890-91. Khi ấy, đấng Anh Hùng ấy đã thiết lập vào vị thế tối thắng đối với vị Thịnh văn có hành xử về sự hiểu biết đã được rạch ròi, và là vị rành rẽ về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ và về phép biện giải. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, tôi đã cung cấp vật thực đến đấng Chiến Thắng Cao Quý cùng các vị Thịnh văn trong bảy ngày.

5892. Sau khi khoác lên bậc Đại Dương Của Giác Ngộ cùng với các đệ tử bằng các tấm vải, tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy.

5893. Do đó, bậc Cao Cả Của Thế Gian đã nói rằng: “Các người hãy nhìn xem vị Bà-la-môn cao thượng này, vị có ánh sáng từ lòng đóa hoa sen phát ra, đã cúi mình ở bàn chân của Ta.

5894. Với đức tin ấy, với sự dứt bỏ và với sự lắng nghe giáo pháp, người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu hàng đầu của đức Phật.

5895. Sau khi đã được sung sướng ở mọi nơi và sau khi đã luân hồi ở cõi này cõi khác, trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy.

5896. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5897. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kotṭhita.”

5898. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ, có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm từ ái, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời.

5899. Do quả thành tựu của nghiệp ấy và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5900. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần.

5901. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi.

5902. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không đi đến cõi tái sinh khác; điều này là quả báo của việc khéo hành trì.

5903. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc khéo hành trì.

5904. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được tái sinh trong gia tộc Bà-la-môn có tài sản lớn lao ở thành phố Sāvatthi.

5905. Người mẹ tên là Candavatī, người cha của tôi tên là Assalāyana. Và đức Phật đã hướng dẫn cha tôi về sự thanh tịnh toàn diện.

5906. Khi ấy, được tịnh tín tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình ở đấng Thiện Thệ. Thầy chỉ dạy là vị Moggallāna, thầy tế độ là vị xuất thân từ bà Sārī.⁴

5907. Khi các sợi tóc đang được cạo, tà kiến đã được chặt đứt tận gốc. Và trong khi đang quần y ca-sa, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

5908. Và sự hiểu biết của tôi về ý nghĩa, về pháp, về ngôn từ và về phép biện giải là đã được phân giải; vì thế, đấng Cao Cả Của Thế Gian đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng.

5909. Được vị Upatissa⁵ hỏi, tôi đã giải thích không bị lầm lẫn. Vì thế, tôi đã là vị đứng đầu về các pháp phân tích trong giáo pháp của đấng Toàn Giác.

5910. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5911. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5912. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Mahākotṭhita đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Mahākotṭhita” là phần thứ bảy.

⁴ Vị xuất thân từ bà Sārī, ám chỉ Ngài Sāriputta, con trai (*putta*) của bà Sārī.

⁵ Upatissa là tên gọi của Ngài Sāriputta lúc còn tại gia. (ND)

538. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO URUVELAKASSAPA**(*Uruvelakassapattherāpadānam*)**

5913. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhân đã hiện khởi.

5914. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5915. Bậc Thương Tướng, đấng Bi Mẫn, vị tâm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến.

5916. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo.

5917. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) tựa như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng.

5918. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5919. Khi ấy, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp đấng Quang Đăng Của Thế Gian và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp.

5920. Khi ấy, Ngài đang thiết lập vị Thịnh văn, là bậc đại nhân, có hội chúng lớn vào vị thế tối thắng. Tôi đã lắng nghe và đã trở nên hoan hỷ.

5921. Tôi đã thỉnh mời đấng Chiến Thắng vĩ đại cùng với đoàn tùy tùng đông đảo. Cùng với một ngàn vị Bà-la-môn, tôi đã dâng cúng vật thí.

5922. Sau khi dâng cúng cuộc đại thí, tôi đã đánh lễ đấng Lãnh Đạo rồi đã đứng ở một bên. Được mừng rỡ, tôi đã nói lời nói này:

5923. “Bạch đấng Anh Hùng, với đức tin của con ở Ngài và với công đức của việc làm hướng thượng, mong sao con luôn có được hội chúng đông đảo khi sanh ra ở nơi này, nơi khác.”

5924. Khi ấy, với âm điệu ngọt ngào được rống lên bởi loài voi, được hát lên bởi loài chim Karavīka, bậc Đạo Sư đã nói với hội chúng rằng: “Các người hãy nhìn xem người Bà-la-môn này.

5925. [Người này] có màu da vàng chói, có cánh tay lực lưỡng, có khuôn mặt và ánh mắt như đóa hoa sen, có lông dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ, có niềm tin vào đức hạnh của Ta.

5926. Người này phát nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu có âm thanh của loài sư tử. Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy.

5927. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5928. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự

giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kassapa.”

5929. Trước đây chín mươi hai kiếp, đã có đấng Đạo Sư, bậc Vô Thượng, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Phussa, không có vị tương tự, không có ai sánh bằng.

5930. Và sau, khi đã tiêu diệt tất cả sự tăm tối, đã tháo gỡ mối rối rắm lớn lao, trong lúc làm hài lòng thế gian luôn cả chư thiên, Ngài đã đỡ cơn mưa bất tử.

5931. Chính vào lúc ấy, chúng tôi đã là hàng hậu duệ của đức vua ở thành Bārāṇasī. Tất cả ba anh em chúng tôi đều được thân cận đối với đức vua.

5932. Chúng tôi có cơ thể và dáng vóc của vị anh hùng, có sức mạnh, không bị đánh bại ở chiến trường. Khi ấy, vùng biên địa bị dấy loạn, vị lãnh chúa đã nói với chúng tôi rằng:

5933. “Này các con, hãy đi đến vùng biên địa, hãy càn quét lực lượng lục lâm, hãy làm cho vương quốc của ta được thanh bình, rồi hãy quay trở về và trình báo.”

5934. Do đó, chúng tôi đã nói rằng: “Nếu bệ hạ có thể ban đấng Lãnh Đạo cho chúng con về việc hộ độ, do việc đó, chúng con sẽ làm tốt nhiệm vụ cho bệ hạ.”

5935. Do đó, chúng tôi đã đạt được điều ân huệ. Được phái đi bởi vị quân vương, chúng tôi đã làm cho vùng biên địa buông khí giới và đã đi đến gặp đức vua lần nữa.

5936. Chúng tôi đã thỉnh cầu đức vua về việc hộ độ bậc Đạo Sư, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Hiền Trí Anh Hùng; và sau khi đã đạt được [thỉnh cầu], chúng tôi đã cung phụng Ngài cho đến hết cuộc đời.

5937. [Chúng tôi đã dâng cúng] các tấm vải vô cùng giá trị, các vị ném thượng hạng, các chỗ nằm ngồi đáng yêu và các dục phẩm có lợi ích.

5938. Sau khi dâng cúng đến bậc Hiền Trí cùng với hội chúng các phẩm vật được phát sanh đúng pháp của chúng tôi, chúng tôi là những người có giới, có lòng bi mẫn, có tâm gắn bó với sự tu tập.

5939. Chúng tôi đã luôn luôn phục vụ đấng Lãnh Đạo với tâm từ ái. Khi bậc Cao Cả Của Thế Gian ấy Niết-bàn, chúng tôi đã cúng dường tùy theo năng lực.

5940. Mệnh chung từ nơi ấy, tất cả chúng tôi đã đi đến cõi trời Đâu-suất, đã thọ hưởng sự an lạc lớn lao ở tại nơi ấy; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

5941. Giống như người làm trò ảo thuật ở sân khấu biểu diễn nhiều hình thức, tương tự như thế, trong khi xoay vần ở hiện hữu, tôi đã là vị chúa tể xứ Videha.

5942-43. Có thiên hướng tà kiến theo lời nói của đạo sĩ lừa thề tên Guṇa,

tôi đã bước lên đạo lộ đi địa ngục. Tôi đã không chấp nhận lời khuyên nhủ của người con gái của tôi là Rujā. Trong khi được chỉ dạy theo nhiều cách thức bởi đấng Phạm thiên Nārada, tôi đã từ bỏ tà kiến ác xấu.

5944. Sau khi đã làm tròn đủ mười đường lối về nghiệp [thiện] một cách đặc biệt, tôi đã từ bỏ xác thân và đã đi đến cõi trời như là [đi đến] nhà của chính mình.

5945. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. Tôi đã được sanh ra trong đại gia tộc Bà-la-môn ở thành phố Bārāṇasī thịnh vượng.

5946. Bị hãi sợ về sự chết, sự bệnh và sự già, tôi đã từ bỏ tài sản lớn lao, trong lúc tầm cầu đạo lộ Niết-bàn, tôi đã xuất gia ở những đạo sĩ tóc bện.

5947. Khi ấy, hai người em trai của tôi đã xuất gia cùng với tôi. Tôi đã tạo dựng khu ẩn cư ở tại Uruvelā và đã cư ngụ [ở đó].

5948. Kassapa là tên theo gia tộc và là người cư trú ở Uruvelā, do đó, đã có sự định đặt tên cho tôi là Uruvelakassapa.

5949. Người em trai của tôi ở lân cận khu vực Nādī có tên là Nādīkassapa, và [người em trai] ở lân cận khu vực Gayā có tên là Gayākassapa.

5950. Người [em trai] nhỏ nhất có hai trăm, người em trai giữa có ba trăm, tôi có năm trăm đệ tử không thiếu sót, tất cả đều đi theo [sự hướng dẫn của] tôi.

5951. Khi ấy, đức Phật đã đi đến gặp tôi và đã thực hiện đối với tôi những phép kỳ diệu nhiều loại khác nhau. Đấng Cao Cả Của Thế Gian, bậc Điều Phục Nhân đã hướng dẫn cho tôi.

5952. Cùng nhóm tùy tùng một ngàn người, tôi đã trở thành vị Tỳ-khưu theo lối “được gọi đến”. Cùng với tất cả các vị ấy, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

5953-54. Các vị ấy và luôn cả nhiều người đệ tử khác đã tháp tùng theo tôi. Và tôi có khả năng đề chỉ dạy. Do đó, trong sự hiện diện của đại chúng, bậc Ân Sĩ tối thượng đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. Ôi, việc tôn kính đã được thực hiện ở đức Phật đã có quả báo sanh lên cho tôi!

5955. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5956. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

5957. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Uruvelakassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Uruvelakassapa” là phần thứ tám.

539. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO RĀDHA (*Rādhatherāpadānaṃ*)

5958. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhân đã hiện khởi.

5959. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5960. Bậc Thương Tưởng, đấng Bi Mẫn, vị tâm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến.

5961. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo.

5962. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) tựa như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng.

5963. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5964. Khi ấy, là người Bà-la-môn thông suốt về chú thuật ở tại Hamsavatī, tôi đã đi đến gặp bậc Quý Nhân ấy và đã lắng nghe việc thuyết giảng giáo pháp.

5965. Được tự tin ở nơi các hội chúng, đấng Đại Hùng, bậc Hường Đạo đang tuyên bố vị Tỳ-khưu có tài biện giải ở vào vị thế tối thắng.

5966. Khi ấy, sau khi thể hiện sự tôn kính đến đấng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng, tôi đã quỳ xuống đê đầu ở chân [Ngài] và đã phát nguyện vị thế ấy.

5967. Do đó, đức Thế Tôn, vị có ánh sáng tựa như khối vàng đã nói với tôi bằng giọng nói thu hút, [có khả năng] mang đi các phiền não và ô nhiễm rằng:

5968. “Mong sao người có sự an vui, sống thọ. Mong sao ước nguyện được thành tựu cho người. Sự tôn kính đã được người thể hiện đến Ta cùng hội chúng thật vô cùng rộng lớn.

5969. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

5970. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên gọi là Rādhā.

5971. Được hoan hỷ về chủng tử đức hạnh của người, người con trai dòng Sakya, bậc Nhân Ngưu, đấng Lãnh Đạo ấy sẽ tuyên bố [người là] vị đứng đầu trong số các vị có tài biện giải.”

5972. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ, có niệm, có tuệ, định tĩnh. Với tâm từ ái, tôi đã phục vụ đấng Chiến Thắng từ đó cho đến hết cuộc đời.

5973. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

5974. Và tôi đã cai quản thiên quốc ba trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần.

5975. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã được sung sướng ở tất cả các nơi.

5976. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra tại kinh thành Giribajja,⁶ trong gia tộc Bà-la-môn không được sung túc, bị thiếu thốn về y phục và thức ăn.

5977. Tôi đã dâng lên một muống thức ăn đến vị Sāriputta như thế ấy. Đến khi già nua và lớn tuổi, khi ấy tôi đã đi đến tu viện.

5978. Là người già cả yếu đuối không có thể lực, các vị không ai cho tôi xuất gia. Vì thế, khi ấy tôi đã trở nên thâm khổ, cơ thể bị xuống sắc, có sự sầu muộn.

5979. Sau khi nhìn thấy, đấng Đại Bi, bậc Đại Hiền Trí ấy đã nói với tôi rằng: “Này con trai, lý do gì khiến ngươi lại bị khổ đau vì sầu muộn. Hãy trình bày nỗi khổ đau đã sanh lên ở tâm của ngươi.”

5980. “Bạch đấng Anh Hùng, con không đạt được sự xuất gia trong giáo pháp khéo được thuyết giảng của Ngài. Vì thế, con trở nên thâm khổ vì sầu muộn. Bạch đấng Lãnh Đạo, xin Ngài hãy là nơi nương nhờ [của con].”

5981. Khi ấy, bậc Hiền Trí tối thượng đã triệu tập các vị Tỳ-khưu lại và đã hỏi rằng: “Những vị nào nhớ được hành động hướng thượng của người này, những vị ấy hãy nói lên.”

5982. Khi ấy, vị Sāriputta đã nói rằng: “Con nhớ được hành động của người này. Trong khi con đang đi khát thực, ông đã bảo dâng cúng một muống thức ăn đến con.”

5983. “Lành thay! Lành thay! Này Sāriputta, ngươi quả là người biết ơn. Ngươi hãy cho người Bà-la-môn lớn tuổi này xuất gia. Người này sẽ là chúng tử tốt.”

5984. Do đó, tôi đã đạt được sự xuất gia và sự tu lên bậc trên với lời tuyên ngôn hành sự. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc.

5985. Vì tôi lắng nghe lời nói của bậc Hiền Trí một cách nghiêm chỉnh, do đó, đấng Chiến Thắng đã thiết lập tôi là vị đứng đầu trong số các vị có tài biện giải.

5986. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

5987. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

⁶ Một tên gọi khác của thành Rājagaha. (ND)

5988. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Rādhā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Rādhā” là phần thứ chín.

540. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO MOGHARĀJA (*Mogharājattherāpadānam*)

5989. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hiền Trí, đấng hiểu biết về toàn bộ thế giới, bậc Hữu Nhân đã hiện khởi.⁷

5990. Là bậc giáo giới, là vị làm cho hiểu rõ, là vị giúp cho tất cả chúng sanh vượt qua, được thiện xảo trong việc thuyết giảng, đức Phật đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5991. Bậc Thương Tướng, đấng Bi Mẫn, vị tâm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh cũng đã an trú vào ngũ giới cho tất cả các ngoại đạo đã đi đến.

5992. Như thế, được tô điểm với các vị A-la-hán có năng lực như thế ấy, [thế gian] đã không bị rối loạn và trống vắng các vị ngoại đạo.

5993. Bậc Đại Hiền Trí ấy cao năm mươi tám *ratana* (mười bốn mét rưỡi) tựa như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng.

5994. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Trong khi tồn tại như thế, Ngài đã giúp cho nhiều người vượt qua.

5995. Lúc bấy giờ, tôi đã ở trong một gia đình nọ tại thành Hamsavatī. Bị vương bận trong sự quán xuyến công việc của người khác, tài sản riêng của tôi là không có gì.

5996. Trong khi cư ngụ tại gian nhà nghỉ chân có nền đất đã được sửa soạn, tôi đã đốt lên ngọn lửa ở tại nơi ấy [khiến] nền đất ấy đã trở nên đen và cứng.

5997. Khi ấy, đấng Bảo Hộ, bậc giảng giải về bốn sự thật, đã tán dương vị Thịnh văn là vị mặc y thô xấu ở hội chúng.

5998. Hoan hỷ về đức hạnh đó của vị ấy, tôi đã quỳ xuống ở đức Như Lai và đã phát nguyện vị thế tối thượng là vị đứng đầu trong số các vị mặc y thô xấu.

5999. Do đó, đức Thế Tôn Padumuttara đã nói với các vị Thịnh văn rằng: “Các người hãy nhìn xem người nam có y phục thô xấu và thân hình gầy ốm này.

6000. [Người này] với khuôn mặt tịnh tín và có sự phỉ lạc, được sở hữu tài sản về đức tin, có lòng dựng đứng sanh lên ở cơ thể, được mừng rỡ, không cử động, có nhúm bông Sāla.

6001. Người này phát nguyện vị thế ấy của vị Tỳ-khưu có được đạo binh về sự chân thật và có thiên hướng về hình tướng của vị mặc y thô xấu ấy.”

6002. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã quỳ xuống đê đầu ở đấng Chiến Thắng. Tôi đã thực hiện việc làm tốt đẹp trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng cho đến hết cuộc đời.

⁷ Ký sự này tương tự Ký sự về Trưởng lão Mogharājā, số 35, trang 81.

6003. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6004. Do hành động đốt nền đất ở gian nhà nghỉ chân, tôi đã bị thiêu đốt, bị khổ đau về cảm thọ ở địa ngục một ngàn năm.

6005. Do phần dư sót của nghiệp ấy, trong năm trăm kiếp sống, dầu đã được may mắn sanh ra làm người, tôi đã bị đóng dấu từ lúc mới sanh.

6006. Tôi đã bị nhiễm bệnh phong cùi luôn cả năm trăm kiếp sống. Do tác động của nghiệp ấy, tôi đã trải qua khổ đau lớn lao.

6007. Ở vào kiếp Bhadda này, với tâm ý tịnh tín, tôi đã làm hài lòng vị có danh vọng tối cao bằng món thức ăn.

6008. Do tính chất đặc biệt của nghiệp ấy và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6009. Khi đạt đến lần hiện hữu cuối cùng, tôi đã được sanh ra trong gia tộc Sát-đế-ly. Khi cha tôi băng hà, tôi đã được kế thừa vương quốc rộng lớn.

6010. Bị bệnh phong cùi chế ngự, tôi không đạt được sự vui sướng và sự an lạc. Vì sự sung sướng về vương quốc là rỗng không, cho nên tôi là Mogharājā.⁸

6011. Sau khi nhìn thấy sự xấu xa của thân thể, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Tôi đã đi đến làm học trò của vị Bà-la-môn cao cả tên Bāvarī.

6012. Cùng với đoàn tùy tùng đông đảo, tôi đã đi đến gặp đáng Lãnh Đạo nhân loại. Tôi đã hỏi đáng Anh Hùng ấy là vị [có khả năng] khuất phục người đối đáp một câu hỏi khôn khéo.

6013. Thế giới này, thế giới khác, thế giới Phạm thiên, luôn cả thế giới chư thiên không biết rõ quan điểm của Ngài, của vị Gotama có danh vọng.

6014. “Bằng cách nào Thần chết không nhìn thấy người đang suy xét về thân này?” Là người có mục đích, tôi đã đi đến với người có sự thấy biết vượt trội như vậy bằng câu chất vấn.

6015. “Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm. Ngươi hãy suy xét thân này là không. Sau khi dẹp bỏ tà kiến về tự ngã,⁹ như vậy ngươi có thể vượt trội Thần chết.

6016. Thần chết không nhìn thấy người đang suy xét về thân này là như thế.” Đức Phật, người thầy thuốc chữa tất cả các loại bệnh đã giảng cho tôi như vậy.

6017. Với sự chấm dứt của câu kệ, tôi có râu tóc đã được cạo bỏ, có sự mặc lên tấm vải ca-sa, tôi đã trở thành vị Tỳ-khuru A-la-hán như thế.

6018. Bị hành hạ bởi căn bệnh, tôi đã không cư ngụ trong các trú xá thuộc về hội chúng, [nghĩ rằng:] “Chớ để trú xá bị dơ bẩn”, tôi đã bị hành hạ bởi các cơn bệnh về gió.

⁸ Mogharājā nghĩa là “vị vua (*rājā*) rỗng không (*mogha*), *rajja* là vương quốc, vương quyền.”

⁹ Xem phần nói về Tùy ngã kiến, *Paṭisambhidāmagga* I (*Phân tích đạo I*), TTPV, tập 37, trang 266-281.

6019. Sau khi đã đem về từ đồng rác, từ bãi tha ma và từ các đường lộ, từ đó tôi đã làm nên y hai lớp và tôi đã mặc y thô xấu.

6020. Hoan hỷ về đức hạnh ấy của tôi, bậc Thầy Thuộc Vĩ Đại, đáng Hưởng Đạo đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị mặc y thô xấu.

6021. Có sự đoạn tận thiện và ác, đã được dứt bỏ mọi cơn bệnh, tựa như ngọn lửa không còn nhiên liệu, tôi đã Niết-bàn không còn lậu hoặc.

6022. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6023. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6024. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

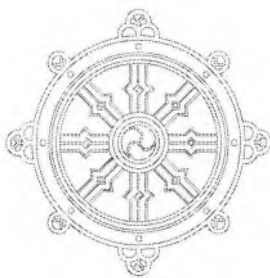
Đại đức Trưởng lão Mogharāja đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Mogharāja” là phần thứ mười.

Phần tóm lược

Vị Kaccāna, vị Trưởng lão Vakkali, vị có tên là Mahākappina, vị Dabba, vị có tên là Kumāra, vị Bāhiya, vị Koṭṭhita có năng lực, vị Uruvelakassapa, vị Rādha và bậc trí tuệ Mogharājā. Ở đây có ba trăm và luôn cả sáu mươi hai câu kệ đã được gộp chung lại.

Phẩm Kaccāna là phẩm thứ năm mươi bốn.



LV. PHẨM BHADDIYA (BHADDIYAVAGGO)

541. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO LAKUṆṬAKABHADDIYA (*Lakuṇṭakabhaddiyattherāpadānaṃ*)

6025. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đáng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6026. Vào lúc bấy giờ, tôi là con trai nhà triệu phú có đại tài sản ở tại Hamsavatī. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đến tu viện của hội chúng.

6027. Khi ấy, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, đáng Lãnh Đạo ấy đang thuyết giảng giáo pháp. Ngài đã tán dương vị Thịnh văn ưu tú trong số các vị có giọng nói ngọt ngào.

6028. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ và đã thể hiện sự tôn kính đến bậc Đại Ân Sĩ. Tôi đã đánh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư và đã phát nguyện vị thế ấy.

6029. Khi ấy, đức Phật, đáng Hương Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng rằng: “Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy.

6030. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6031. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Bhaddiya.”

6032. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6033. Trước đây chín mươi hai kiếp, bậc Lãnh Đạo Phussa, vị khó tiếp cận, khó chinh phục, đáng Chiến Thắng Tối Thượng của tất cả thế gian đã hiện khởi.

6034. Là vị hội đủ tánh hạnh, cao thượng, ngay thẳng, có sự huy hoàng, là người tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, Ngài đã giải thoát cho nhiều người khỏi sự trôi buột.

6035. Tôi đã là con chim cu cu cườm ở khu rừng Nandārāma. Tôi sống ở cành cây xoài gần hương thất của Ngài.

6036. Khi ấy, sau khi nhìn thấy đáng Chiến Thắng Tối Thượng, bậc Xứng Đáng Cúng Dường đang đi khát thực, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín và đã hát lên với tiếng hát ngọt ngào.

6037. Khi ấy, tôi đã đi đến khu vườn của đức vua và đã gấp lấy chùm xoài chín muồi có màu da vàng chói rồi đã dâng đến bậc Toàn Giác.

6038. Khi ấy, biết được tâm của tôi, bậc Đại Bi Mẫn, đáng Chiến Thắng, bậc Lãnh Đạo đã nhận lấy bình bát từ tay của vị thị giả.

6039-40. Với tâm hớn hờ, tôi đã dâng cúng chùm xoài đến bậc Đại Hiền Trí. Sau khi đặt vào bình bát, tôi đã chấp hai cánh lại, đồng thời hót lên với tiếng hót ngọt ngào, quyến rũ, êm tai, vui vẻ nhằm mục đích cúng dường đức Phật. Rồi tôi đã bay về tổ và nằm xuống.

6041. Khi ấy, tôi đã có tâm hoan hỷ, có thiên hương yêu mến đức Phật. Có con chim ưng với tâm ý xấu xa đã đi đến và đã giết chết tôi.

6042. Từ nơi ấy chết đi, tôi đã thọ hưởng sự sung sướng lớn lao ở cõi trời Đâu-suất. Do nhờ tác động của nghiệp ấy, tôi đã đi đến nhập vào thai của loài người.

6043. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đáng cao quý tên Kassapa, thuộc dòng dõi, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đáng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

6044. Ngài đã làm chói sáng giáo pháp, đã khuất phục các ngoại đạo xấu xa, đã huấn luyện những người đáng được huấn luyện, và đã Niết-bàn cùng các vị Thánh văn.

6045. Khi đáng Cao Cả ấy của thế gian đã Niết-bàn, được tịnh tín, nhiều người tạo nên ngôi bảo tháp nhằm mục đích cúng dường đến đức Phật, đến bậc Đạo Sư.

6046. Họ bàn thảo như vậy: “Chúng ta sẽ tạo nên ngôi bảo tháp bảy do-tuần được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Đại Ân Sĩ.”

6047. Khi ấy, tôi đã là vị thống lãnh quân đội của đức vua của xứ Kāsi [tên] là Kiki. Tôi đã nói đến việc giảm thiểu kích thước ở ngôi bảo tháp.

6048. Khi ấy, do lời nói của tôi, họ đã xây dựng ngôi bảo tháp một do-tuần được trang hoàng bằng bảy loại châu báu dành cho bậc Anh Hùng của nhân loại.

6049. Do nghiệp ấy đã được thực hiện hoàn tất và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6050. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở tại kinh thành Sāvatthi.

6051. Sau khi nhìn thấy đáng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố, tôi đã có tâm ý sùng sốt. Sau khi xuất gia không lâu, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

6052. Do hành động tôi đã làm về kích thước của ngôi bảo tháp, tôi đã được sanh ra có thân hình thấp bé, đáng bị khinh thường.

6053. Sau khi cúng dường bậc Ân Sĩ tối thượng với giọng hát ngọt ngào, tôi đã thành tựu bản thể hàng đầu trong số các vị Tỳ-khưu có giọng nói ngọt ngào.

6054. Do việc dâng cúng trái cây và sự tưởng nhớ đến đức hạnh của đức Phật, tôi được thành tựu quả vị Sa-môn, tôi sống không còn lậu hoặc.

6055. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6056. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6057. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão *Lakuṇṭakabhaddiya*¹ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão *Lakuṇṭakabhaddiya*” là phần thứ nhất.

542. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KĀṆKHĀREVATA

(*Kaṅkhārevatattherāpadānaṃ*)

6058. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6059. Ngài có hàm sư tử, có giọng nói của Phạm thiên, có âm điệu của loài chim thiên nga và tiếng trống, có sự bước đi hùng dũng của loài rồng, có ánh sáng vượt trội mặt trăng và mặt trời.

6060. Bậc Đại Trí, đấng Đại Hùng là có thiên chứng lớn lao, có sức mạnh lớn lao. Bậc Đại Bi, đấng Bảo Hộ là có sự xua đi màn tăm tối lớn lao.

6061. Có lần nọ, đấng Cao Cả của tam giới ấy, bậc Toàn Giác, đấng Hiền Trí, vị hiểu biết về thiên hướng của chúng sanh, trong lúc đang huấn luyện cho nhiều người đáng được huấn luyện, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp.

6062. Trong lúc tán dương ở hội chúng về vị anh hùng có thiên chứng, thỏa thích về thiên, an tịnh, không bị chộn rộn, đấng Chiến Thắng đã làm cho dân chúng được hoan hỷ.

6063. Khi ấy, tôi đã là vị Bà-la-môn thông suốt các bộ Vệ-đà ở thành Hamsavatī. Sau khi lắng nghe giáo pháp, được hoan hỷ tôi đã phát nguyện vị thế ấy.

6064. Lúc bấy giờ, đấng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo đã chú nguyện ở giữa hội chúng rằng: “Này Bà-la-môn, người hãy hoan hỷ, người sẽ đạt được điều ước nguyện ấy.

6065. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6066. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Revata.”

¹ *Lakuṇṭakabhaddiya* nghĩa là “vị tên Bhaddiya thấp lùn (*lakuṇṭaka*).”

6067. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6068. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya, được thành tựu gia tộc Sát-đế-ly sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao.

6069. Vào lúc đức Phật đã thuyết giảng giáo pháp ở Kapilavatthu, khi ấy, được tịnh tín ở đấng Thiện Thệ, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

6070. Tôi đã có nhiều sự hoài nghi về điều được phép và không được phép, ở việc này việc nọ. Sau khi thuyết giảng về giáo pháp tối thượng, đức Phật đã hướng dẫn tất cả các điều ấy.

6071. Do đó, tôi đã vượt qua luân hồi và tôi sống luôn luôn được thỏa thích trong sự an lạc của thiên. Khi ấy, đức Phật, sau khi nhìn thấy tôi, Ngài đã nói điều này:

6072. “Bất cứ điều hoài nghi nào ở nơi đây hoặc ở cõi khác, do sự hiểu biết của chính mình hoặc do sự hiểu biết của người khác, những vị nào có thiên chứng, có sự tinh cần, đang thực hành Phạm hạnh, dứt bỏ tất cả những hoài nghi ấy.”

6073. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não của tôi.

6074. Do đó, sau khi nhìn thấy tôi được thỏa thích trong thiên, đức Phật, vị đã đi đến tận cùng của thế giới, bậc Hiền Trí, đấng Đại Trí đã tuyên bố tôi là đứng đầu trong số các vị Tỳ-khưu có thiên chứng.

6075. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6076. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6077. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kaṅkhārevata² đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kaṅkhārevata” là phần thứ nhì.

543. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVALĪ (*Sīvalittherāpadānam*)

6078. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6079. Giới của vị ấy là không thể đo lường, định được sánh với kim cương, trí tuệ cao quý là không thể ước lượng, và sự giải thoát là không có tương đương.

² Kaṅkhārevata nghĩa là “vị Revata có sự hoài nghi (*kaṅkhā*).”

6080. Ở cuộc hội họp của loài người, chư thiên, các loài rồng và các đấng Phạm thiên, được đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la-môn, bậc Lãnh Đạo đã thuyết giảng giáo pháp.

6081. Được tự tin ở nơi các hội chúng, Ngài đã thiết lập vị Thịnh văn có lợi lộc nhiều, có phước báu rạng ngời vào vị thế tối thắng.

6082. Khi ấy, tôi đã là vị Sát-đế-ly ở thành phố tên là Hamsā. Tôi đã nghe được lời nói ấy của đấng Chiến Thắng [nói] về nhiều đức hạnh của vị Thịnh văn.

6083. Tôi đã thỉnh mời và đã cung cấp vật thực đến Ngài cùng với các vị Thịnh văn trong bảy ngày. Sau khi cúng dường cuộc đại thí, tôi đã phát nguyện vị thế ấy.

6084. Khi ấy, sau khi nhìn thấy tôi khom mình ở bàn chân, bậc Nhân Ngưu, đấng Đại Hùng với âm điệu dịu dàng đã nói lời nói này.

6085. Do đó, có ước muốn được nghe lời nói của đấng Chiến Thắng, đám đông người gồm có chư thiên, a-tu-la, càn-thát-bà và các đấng Phạm thiên có đại thần lực.

6086. Luôn cả các vị Sa-môn và Bà-la-môn đã chấp tay lên lễ bái rằng: “Bạch đấng Siêu Nhân, xin kính lễ Ngài. Bạch đấng Tối Thượng Nhân, xin kính lễ Ngài.

6087. Bạch đấng Đại Hiền Trí, cuộc đại thí đã được vị Sát-đế-ly dâng cúng đến Ngài trọn bảy ngày, xin Ngài hãy chú nguyện quả báo cho vị ấy, [chúng tôi] có ước muốn được nghe.”

6088-89. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Các người hãy lắng nghe lời nói của Ta. Sự cúng dường đã khéo được thiết lập ở đức Phật vô lượng, ở hội chúng, ai là người thông báo rằng chính việc cúng dường ấy là có quả báo vô lượng? Và luôn cả người có của cải dồi dào này cũng phát nguyện vị thế tối thượng rằng:

6090. ‘Giống như vị Tỳ-khưu Sudassana là có lợi lộc trong số các vị có lợi lộc dồi dào, mong rằng ta cũng có thể được tương tợ y như thế’, [người này] sẽ đạt được điều ấy trong ngày vị lai.

6091. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6092. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Sīvali.”

6093. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6094. Trước đây chín mươi một kiếp, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī là vị có ánh mắt thu hút, vị thấy rõ tất cả các pháp đã hiện khởi.

6095. Lúc bấy giờ, tôi đã bị bận rộn với việc buôn bán, là người được cảm tình và còn được mong mỏi nữa của một gia đình nọ ở tại thành Bandhumatī.

6096. Khi ấy, có hội đoàn nọ đã thực hiện bữa ăn lớn lao vô cùng nổi tiếng đến bậc Đại Ân Sĩ Vipassī.

6097. Và khi cuộc đại thí được hoàn tất, họ đã dâng cúng món bánh tồng hợp. Trong lúc tìm kiếm, người ta vẫn không nhìn thấy sữa đông tươi và luôn cả mật ong nữa.

6098. Khi ấy, tôi đã cầm lấy sữa đông tươi ấy luôn cả mật ong rồi đã đi đến nhà của người chủ công việc. Trong lúc tìm kiếm vật ấy, họ đã nhìn thấy tôi.

6099. Dầu họ đã xuất ra đến một ngàn nhưng vẫn không nhận được hai món ấy. Do đó, tôi đã suy nghĩ như vậy: “Việc này sẽ không là chuyện nhỏ.

6100. Giống như tất cả những người này tôn trọng đức Như Lai, thì ta cũng sẽ thể hiện sự tôn kính ở nơi đáng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng.”

6101. Khi ấy, sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã nghiền nát sữa đông và mật ong chung lại rồi đã dâng cúng đến đáng Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng.

6102. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6103. Lần khác nữa, tôi đã trở thành vị vua có danh vọng lớn lao ở thành Bārāṇasī. Khi ấy, bị bức mình đối với quân thù, tôi đã cho thực hiện sự ngăn chặn ở cổng thành.

6104. Khi ấy, mọi người cùng với các quân lính đã bị ngăn cản và đã bị canh giữ bảy ngày. Sau đó, do kết quả của việc ấy, tôi đã thường xuyên bị rơi vào địa ngục.

6105. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra ở thành Koliya. Và mẹ của tôi là Suppavāsā, cha là Mahāli người xứ Licchavī.

6106. Do nghiệp phước thiện khi là vị Sát-đế-ly và do tác động của việc ngăn chặn cổng thành, tôi đã sống bảy năm trong bụng mẹ, chịu khổ đau.

6107. Trong bảy ngày, tôi đã bị mê man ở cửa [sanh ra], gánh chịu sự khổ đau lớn lao. Mẹ của tôi đã bị vô cùng đón đau như thế do việc bày tỏ sự đồng tình [về quyết định ngăn chặn cửa thành trong bảy ngày].

6108. Được đức Phật thương tưởng, tôi đã được sanh ra an toàn. Ngay vào ngày được hạ sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

6109. Thầy tế độ của tôi là vị Sāriputta và vị Moggallāna có đại thần lực. Trong khi đang xuống tóc, bậc Đại trí đã chỉ dạy cho tôi.

6110. Khi các sợi tóc đang được cạo, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Chư thiên, các loài rồng và nhân loại đem lại cho tôi các vật dụng.

6111. Việc tôi đã hoan hỷ cúng dường đến đáng Bảo Hộ Padumuttara và đáng Hướng Đạo Vipassī với các vật dụng một cách đặc biệt.

6112. Do đó, với tính chất đặc biệt của các nghiệp ấy, tôi đạt được lợi lộc dồi dào và thượng hạng ở mọi nơi, ở rừng rú, ở làng mạc, ở sông nước, ở đất liền.

6113. Vào lúc đấng Hướng Đạo ra đi nhằm mục đích thăm viếng vị Revata, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian đã ra đi cùng với ba mươi ngàn vị Tỳ-khuru.

6114. Khi ấy, bậc Đại Trí, đấng Đại Hùng, vị Lãnh Đạo Thế Gian cùng với hội chúng đã có các vật dụng được chư thiên đem lại vì sự lợi ích cho tôi.

6115. Được tôi phục vụ, đức Phật đã đi đến và thăm viếng Revata. Sau đó, Ngài đã đi đến Jetavana và đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng.

6116. Bậc Đạo Sư, nguồn lợi ích của tất cả thế gian, đã tán dương tôi ở các hội chúng rằng: “Này các Tỳ-khuru, trong các đệ tử của Ta, Sivalī là vị đứng đầu trong số các vị có được lợi lộc.”

6117. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6118. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6119. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Sīvalī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Sīvalī” là phần thứ ba.

544. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VAṄĠĪSA (*Vaṅḡisattherāpadānaṃ*)

6120. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6121. Cũng giống như sóng ở biển cả, tựa như các vì sao ở bầu trời, tương tự như thế, lời giảng dạy của Ngài được tô điểm bằng các vị A-la-hán.

6122. Ngài đứng đầu chư thiên, các hàng a-tu-la, các loài rồng và nhân loại. Ngài là bậc tối thượng ở giữa dân chúng có đông đảo các vị Sa-môn và Bà-la-môn.

6123. Đấng Chiến Thắng, vị đã đi đến tận cùng của thế giới, đang chiếu sáng thế gian bằng các tia sáng. Ngài đang đánh thức những đóa hoa sen xứng đáng được dẫn dắt bằng ngôn từ.

6124. Bậc Tối Thượng Nhân được hội đủ bốn pháp tự tín, có sự sợ hãi và quyến luyến đã được dứt bỏ, đã đạt đến sự bình an, có lòng tự tín.

6125. Đấng Cao Cả Của Thế Gian chứng tỏ vị thế hùng tráng cao quý và toàn bộ nền tảng của bậc đã được giác ngộ, không có tự trách cứ về bất cứ điều gì.

6126. Trong khi Ngài là bậc như thế ấy đang rống lên tiếng rống không chút hãi sợ của loài sư tử, không có người nào phản bác lại, dầu là thiên nhân, hoặc loài người, hay là đấng Phạm thiên.

6127. Trong khi thuyết giảng giáo pháp cao quý, trong khi giúp cho [nhân loại],

luôn cả chư thiên vượt qua, bậc tự tín ở nơi các hội chúng [đã] chuyển vận bánh xe Chánh pháp.

6128. Sau khi tán dương vị Thịnh văn đứng đầu trong số các vị có tài biện giải được công nhận là tốt lành về nhiều đức hạnh, Ngài đã thiết lập vị ấy vào vị thế tối thắng.

6129. Khi ấy, tôi đã được sanh ra ở thành Hamsavatī, là người Bà-la-môn được công nhận là tốt lành, là người hiểu biết về tất cả các bộ Vệ-đà, là vị chúa tể của việc tranh cãi, là bậc có sự tiêu diệt người đối đáp.

6130. Tôi đã đi đến gặp đấng Đại Hùng ấy và đã lắng nghe về sự thuyết giảng giáo pháp ấy. Được thỏa thích với đức hạnh của vị Thịnh văn, tôi đã đạt được niềm phỉ lạc cao quý.

6131. Tôi đã thỉnh mời đấng Thiện Thệ là niềm vui thích của thế gian cùng với hội chúng. Sau khi cung cấp vật thực trong bảy ngày, khi ấy tôi đã khoác lên [các vị] với những tấm vải.

6132. Tôi đã quỳ xuống đê đầu ở bàn chân [Ngài]. Được sự cho phép, tôi đã chấp tay lại, đứng ở một bên, mừng rỡ, tôi đã ngợi ca đấng Chiến Thắng Tối Thượng rằng:

6133. “Bạch đấng tranh luận [dũng mãnh] tợ loài beo, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Cao Cả của tất cả thế gian, con kính lễ Ngài! Bạch đấng làm cho không còn hãi sợ, con kính lễ Ngài!

6134. Bạch đấng khuấy động Ma vương, con kính lễ Ngài! Bạch đấng có sự tiêu diệt tà kiến, con kính lễ Ngài! Bạch đấng ban cho sự thanh tịnh và an lạc, con kính lễ Ngài! Bạch đấng tạo sự nương nhờ, con kính lễ Ngài!

6135. Ngài đang là đấng Bảo Hộ cho những ai không người bảo hộ, là người ban phát sự không sợ hãi cho những ai bị hãi sợ, là vùng đất nghỉ ngơi của chúng sanh, là nơi nương nhờ cho những ai tìm cầu sự nương tựa.”

6136. Sau khi ngợi ca đấng Toàn Giác có đức hạnh lớn lao như thế, v.v... Tôi đã nói rằng: “Con sẽ đạt đến số phận của vị Tỳ-khưu tranh luận dũng cảm.”

6137-38. Khi ấy, đức Thế Tôn, bậc có tài biện giải không giới hạn đã nói rằng: “Được tịnh tín, người này đã tự tay mình chăm lo bữa ăn đến đức Phật cùng với [các] Thịnh văn trong bảy ngày và đã ngợi ca đức hạnh của Ta. Người này ước nguyện vị thế của vị Tỳ-khưu là người tranh luận dũng cảm.

6139. Trong thời vị lai xa xăm, người này sẽ đạt được điều ước nguyện ấy sau khi đã thọ hưởng sự thành tựu ở cõi trời và cõi người không phải là ít.

6140. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6141. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Vaṅgīsa.”

6142. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái, tôi đã chăm sóc đáng Chiến Thắng, đức Như Lai bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời.

6143. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đâu-suất.

6144. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được tái sinh vào gia đình du sĩ ngoại đạo. Và đến lúc tôi đã được bảy tuổi tính từ lúc sanh.

6145. Tôi đã trở thành người hiểu biết tất cả các bộ Vệ-đà, được tự tin trong nghệ thuật về tranh luận, là vị chúa tể của các nhà tranh luận, có sự thuyết giảng hay, đánh bại các nhà tranh luận khác.

6146. Vaṅgīsa nghĩa là “Được sanh ra ở xứ Vaṅga” hoặc là “Vị chúa tể về lời nói.” Được đồng tình bởi thế gian, tên của tôi đã là Vaṅgīsa.

6147. Vào lúc tôi đạt đến sự hiểu biết, tôi đã đứng đầu trong lớp trẻ. Khi ấy tôi đã nhìn thấy vị Sāriputta ở thành Rājagaha đáng yêu.

(Dứt tụng phẩm thứ hai mươi lăm).

6148. Trong lúc đi đó đây để khát thực, vị ấy tay ôm bình bát, khéo thu thúc, mắt không lảo liên, có lời nói cân nhắc, có tầm nhìn xuống một cán cày.

6149. Sau khi nhìn thấy vị ấy, tôi đã trở nên sửng sốt và đã tức thời nói lên câu kệ văn vẻ, thuận theo tâm ý được sáng tác tại chỗ.

6150. Vị ấy đã nói với tôi về đáng Đạo Sư, bậc Toàn Giác, đáng Lãnh Đạo Của Thế Gian. Khi ấy, bậc anh hùng ấy đã nói cho tôi câu trả lời.

6151. Vị ấy đã nói về lời giảng dạy có sự xa lìa tham ái, khó hiểu thấu, cao thượng. Với các sự hiểu biết rõ ràng, tôi đã trở nên hoan hỷ với vị như thế ấy. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [vị Sāriputta] và đã nói rằng: “Xin Ngài hãy cho tôi xuất gia.”

6152. Do đó, bậc Đại Trí tuệ ấy đã đưa tôi đến gặp đức Phật tối thượng. Tôi đã quỳ xuống, đê đầu ở bàn chân [Ngài], rồi đã ngồi xuống gần bên bậc Đạo Sư.

6153. Bậc Tối Thượng trong số những người tranh luận đã nói với tôi rằng: “Này Vaṅgīsa, người biết được điều gì, có tài nghệ gì?” Và tôi đã nói với Ngài rằng: “Con có biết.”

6154. “Với tài nghệ đặc biệt của người, nếu người có khả năng thì hãy cho biết về cái sọ người đã chết bị quăng bỏ ở trong rừng cũng đã mười hai năm.”

6155. “Xin vâng.” Khi tôi đồng ý, Ngài đã chỉ cho thấy ba cái sọ người. Tôi đã cho biết rằng đã đạt đến địa ngục, loài người và cõi trời.

6156. Khi ấy, đáng Lãnh Đạo đã chỉ cho thấy cái sọ của đức Phật Độc Giác. Do đó, tôi đã bị thất bại và tôi đã cầu xin sự xuất gia.

6157. Sau khi xuất gia, tôi ngợi ca đức Thiện Thệ ở nơi này nơi khác. Do đó, các vị Tỳ-khưu ở đây than phiền về tôi là “Nhà sáng tác thơ ca.”

6158. Do đó, nhằm mục đích tìm hiểu, đức Phật, bậc Hướnḡ Đạo đã nói với tôi rằng: “Nhữnḡ câu kệ này đã đượс suy nghĩ [trướс đây] hay là [vừa mới] nảy sanh theo sự việс?”

6159. “Bách đẳnḡ Đại Hùng, con không phải là nhà sáng tác thơ ca, chứnḡ [vừa mới] nảy sanh theo sự việс.” “Này Vaṅḡsa, như thế thì nḡuoi hãy nḡi ca về Ta theo sự việс.”

6160. Khi ấy, tôi đã nḡi ca đẳnḡ Anh Hùng, bậc Ân Sĩ tối thḡnḡ với nhữnḡ câu kệ theo sự việс. Khi ấy, đượс hoan hỷ về tôi, đẳnḡ Chiến Thắḡ đã thiết lập tôi vào vị thế đứnḡ đầu.

6161. Do tâm sáng lánḡ, tôi đã vựс trói các vị tốt lành khác. Do điều ấy, tôi đã bị tác độnḡ, tôi đã thành tḡu phạm vị A-la-hán.

6162. “Không tìm thấy bất cứ vị nào khác là vị đứnḡ đầu trong số các vị có tài biện giải như là vị Tỳ-khuru Vaṅḡsa này. Này các Tỳ-khuru, các nḡuoi hãy ghi nhận như thế.”

6163. Việс làm đã đượс thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo đượс bắn ra, tôi đã thiêu đót các phiền não [của tôi].

6164. Các phiền não của tôi đã đượс thiêu đót, tất cả các hữu đã đượс xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đượс [đã đượс cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặс.

6165. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mắn, đã thành tḡu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thḡnḡ.

6166. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắḡ trí đã đượс [tôi] đắc chứnḡ; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởnḡ lão Vaṅḡsa đã nói lên nhữnḡ lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởnḡ lão Vaṅḡsa” là phần thứ tư.

545. KÝ SỰ VỀ TRưởNḡ LÃO NANDAKA (*Nandakattherāpadānaṃ*)

6167. Trướс đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnḡ Đạo, đẳnḡ Chiến Thắḡ tên Padumuttara, bậc Hữu Nhãn về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6168. Đẳnḡ Siêu Nhân, bậc cao quý trong số các vị đẳnḡ thuyết giảng đã nḡy đến [thế gian], có cả chư thiên vì sự tấn hóa, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của tất cả chứnḡ sanh.

6169. Đẳnḡ Chiến Thắḡ đạt đượс danh vộḡ cao cả, có sự vinh quang, đượс mang lại sự ca nḡi về tiếng thom, đượс cúng dường, đượс nổi tiếng ở khắp mọi phương của toàn thể thế gian.

6170. Ngàì đã vựс lên trên sự nghi hoặс, đã vựс qua hắn sự lưỡng lự, đã đượс tròn đủ về tâm ý và sự suy tư, đã đạt đến quả vị Toàn giác tối thḡnḡ.

6171. Bạc Vĩ Nhân là người đã làm sanh lên con đường chưa được hiện khởi, đã công bố điều chưa được công bố và đã biết điều chưa được biết.

6172. Là người biết về đạo lộ, hiểu rõ về đạo lộ, bậc Nhân Nguru ấy đã nói về đạo lộ. Được thiện xảo về đạo lộ, bậc Đạo Sư là đáng cao quý tối thượng trong số những người điều khiển xe.

6173. Khi ấy, đáng Đại Bi, bậc Lãnh Đạo thuyết giảng giáo pháp. Ngài tiếp độ những sanh mạng bị chìm đắm trong vũng lầy mê muội.

6174. Trong lúc tán dương vị Thịnh văn được công nhận là đứng đầu trong việc giáo giới các Tỳ-khuru-ni, bậc Đại Hiền Trí đã tuyên bố về vị thế tối thắng.

6175. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Tôi đã thỉnh mời đức Như Lai cùng với hội chúng, và sau khi đã chăm lo bữa ăn, tôi đã phát nguyện vị thế tối thượng ấy.

6176. Khi ấy, được hoan hỷ, đáng Bảo Hộ, bậc Đại Ân Sĩ đã nói với tôi rằng: “Mong rằng người được an lạc và trường thọ, người sẽ đạt được điều ước nguyện ấy.

6177. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6178. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Nandaka.”

6179. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6180. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình triệu phú sung túc, thịnh vượng, có tài sản lớn lao ở trong kinh thành Sāvatthi.

6181. Sau khi nhìn thấy đáng Thiện Thệ ở lối đi vào thành phố, tôi đã có tâm ý sùng sốt. Vào lúc tiếp nhận tu viện Jeta, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình.

6182. Trong thời gian không bao lâu, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau đó, có sự luân hồi đã được vượt qua, tôi đã được chỉ dạy bởi đáng Toàn Tri.

6183-84. Theo sự yêu cầu, tôi đã thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp cho các Tỳ-khuru-ni. Được chỉ dạy bởi tôi, tất cả năm trăm vị Ni ấy không thiếu người nào đã trở thành các bậc Vô lậu. Khi ấy, được hoan hỷ, bậc có sự lợi ích lớn lao đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng trong số các vị giáo giới các Tỳ-khuru-ni.

6185. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi].

6186. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6187. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6188. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Nandaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Nandaka” là phần thứ năm.

546. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KĀḶUDĀYI (*Kāḷudāyittherāpadānaṃ*)

6189. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đáng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6190. Bậc Đạo Sư là đáng cao quý trong số các đáng Lãnh Đạo, là bậc hiểu biết về thiện hạnh và ác hạnh, là đáng Chiến Thắng, là bậc ghi nhớ ân nghĩa, là bậc biết được hậu quả, Ngài giúp cho các sanh mạng gắn bó vào niềm tin.

6191. Có thiên hướng về lòng trắc ẩn, Ngài phân định bằng trí tuệ biết được tất cả. Có sự tích lũy về đức độ vô biên, Ngài thuyết giảng về giáo pháp cao quý.

6192. Có lần nọ, bậc Đại Anh Hùng ấy thuyết giảng giáo pháp ngọt ngào bao gồm bốn sự thật ở cuộc hội họp gồm dân chúng vô số kẻ.

6193. Sau khi lắng nghe giáo pháp cao quý có sự tốt đẹp ở phần đầu phân giữa và phần cuối ấy, đã có sự lãnh hội giáo pháp của hàng trăm ngàn sanh mạng.

6194. Khi ấy, trái đất đã gây ra tiếng động và các đám mây mưa đã gào thét. Chư thiên, Phạm thiên, nhân loại và các a-tu-la đã thể hiện hành động tán thán:

6195. “Ôi, đáng Bi Mẫn, bậc Đạo Sư! Ôi, sự thuyết giảng giáo pháp! Ôi, đáng Chiến Thắng đã tiếp độ những kẻ bị chìm đắm trong đại dương của hiện hữu!”

6196. Trong khi nhân loại, chư thiên và Phạm thiên sanh lên nỗi niềm bày tỏ như thế, đáng Chiến Thắng đã tán dương vị Thịnh vượng đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình.

6197. Khi ấy, được sanh ra trong gia đình vị quan cận thân ở tại Hamsavatī, tôi đã là người đáng mến, đáng nhìn, có dồi dào về tài sản và lúa gạo.

6198. Tôi đã đi đến tu viện Hamsa và đã đánh lễ đức Như Lai ấy. Tôi đã lắng nghe giáo pháp ngọt ngào và đã thể hiện hành động tôn kính đến vị như thế ấy.

6199. Tôi đã quỳ xuống ở cạnh bàn chân [Ngài] và đã nói lời nói này: “Bạch đáng Hiền Trí, vị đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình đã được Ngài ngợi khen.

6200. Bạch đáng Anh Hùng, con sẽ là vị như thế ấy trong giáo pháp của đức Phật tối thượng.” Khi ấy, đáng Đại Bi đang rưới lên tôi bằng [dòng nước] bất tử.

6201. Ngài đã nói với tôi rằng: “Này con trai, hãy đứng dậy, người sẽ đạt

được điều ước nguyện ấy. Sao lại không có kết quả sau khi đã thể hiện hành động tôn kính đến đáng Chiến Thắng?

6202. Vào một trăm ngàn kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6203. [Người này] sẽ trở thành Thịnh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Udāyi.”

6204. Nghe được điều ấy, tôi đã trở nên hoan hỷ. Khi ấy, với tâm từ ái, tôi đã chăm sóc đáng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo bằng các vật dụng cho đến hết cuộc đời.

6205. Do kết quả của nghiệp ấy và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6206. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh ra trong gia đình vị quan đại thần của vị lãnh chúa Suddhodana ở tại thành Kapilavatthu đáng yêu.

6207. Vào lúc đáng Nhân Ngưu Siddhattha đã được sanh ra ở tại khu rừng Lumbinī đáng yêu vì lợi ích và vì sự an lạc của tất cả thế gian.

6208. Tôi đã được sanh ra đúng vào ngày hôm ấy. Cùng với Ngài ấy, tôi đã lớn lên, trở thành người bạn yêu dấu, được cảm tình, có học thức, rành rẽ về lẽ lối.

6209. Đến khi hai mươi chín tuổi, trong lúc ra đi, Ngài đã xuất gia. Sau khi trải qua sáu năm, Ngài đã trở thành đức Phật, đáng Hướng Đạo.

6210. Sau khi đã chiến thắng Ma Vương cùng với đạo quân binh, sau khi đã làm cho các lậu hoặc bị quăng bỏ, sau khi đã vượt qua đại dương của hiện hữu, Ngài đã trở thành đức Phật [ở thế gian], luôn cả chư thiên.

6211. Ngài đã đi đến nơi có tên là Isi [Patana] và đã hướng dẫn nhóm năm vị. Sau đó, đức Thế Tôn đã đi đến nơi này, đã đi đến nơi khác và đã hướng dẫn.

6212. Khi ấy, trong lúc đang huấn luyện những người đáng được huấn luyện, trong lúc tiếp cận [thế gian] cùng với chư thiên, đáng Chiến Thắng ấy đã đi đến ngọn núi Māgadha và đã cư ngụ ở tại nơi ấy.

6213. Khi ấy, được phái đi bởi vị lãnh chúa Suddhodana, tôi đã đi đến, đã gặp đáng Thập Lực, đã xuất gia và đã trở thành vị A-la-hán.

6214. Khi ấy, tôi đã cầu xin bậc Đại Ân Sĩ và đã thuyết phục Ngài đi đến Kapila. Sau đó, tôi đã trở lại thành phố và đã tạo được niềm tịnh tín cho đại gia tộc.

6215. Được hoan hỷ về đức hạnh ấy, đáng Chiến Thắng, bậc Hướng Đạo ấy ở hội chúng đông đảo đã tuyên bố tôi là vị đứng đầu trong số các vị tạo niềm tịnh tín cho các gia đình.

6216. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6217. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6218. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kāḷudāyī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kāḷudāyī” là phần thứ sáu.

547. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO ABHAYA (*Abhayattherāpadānam*)

6219. Trước đây một trăm ngàn kiếp, vị Lãnh Đạo, đáng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Hữu Nhân về tất cả các pháp đã hiện khởi.

6220. Đức Như Lai giúp cho người an trú vào việc đi đến nương nhờ, giúp cho người an trú vào giới, vào mười đường lối tối thượng về [thiện] nghiệp.

6221. Đáng Đại Hùng ấy ban cho người quả vị Sa-môn tối thượng. Tương tự y như thế, Ngài ban phát tám sự thể nhập [thiền] và ba minh.

6222. Bậc Tối Thượng Nhân giúp cho chúng sanh gắn bó vào sáu thắng trí. Bậc Bảo Hộ ấy ban cho người bốn pháp phân tích.

6223. Sau khi nhìn thấy người có khả năng giác ngộ, dầu [ở xa] vô số do-tuần, đáng Điều Phục Nhân trong phút chốc vẫn đi đến gặp và hướng dẫn.

6224. Lúc bấy giờ, tôi đã là con trai của vị Bà-la-môn ở thành Hamsavatī, là người thông suốt tất cả các bộ Vệ-đà, được công nhận về [khả năng] giảng giải.

6225. Được thiện xảo về ngôn từ và tự tin về từ đồng nghĩa, là người rõ về cú pháp, hiểu biết về nghi lễ, rành rẽ về việc kết hợp âm điệu thi ca.

6226. Trong khi đi bộ lang thang, tôi đã đi đến tu viện Hamsa. Tôi đã nhìn thấy bậc hàng đầu trong số các vị đang thuyết giảng, được đám đông dân chúng ái mộ.

6227. Trong khi Ngài đang thuyết giảng giáo pháp không bị ô nhiễm, [dầu] có sự hiểu biết trái nghịch, tôi đã đi đến và đã lắng nghe những lời nói không bị bợn nhơ của Ngài.

6228. Tôi đã không nhìn thấy lời đã được nói ra của bậc Hiền Trí ấy là bị lặp lại, lạc đề, hoặc không có ý nghĩa; do đó tôi đã xuất gia.

6229. Trong thời gian không bao lâu, được tự tin về tất cả các học thuật, tôi đã được công nhận bởi tập thể là vị thông thạo về lời dạy của đức Phật.

6230. Khi ấy, tôi đã sáng tác bốn câu kệ có sự diễn tả khéo léo. Tôi đã ngợi ca bậc Cao Cả của tam giới và tôi đã diễn giảng ngày này qua ngày khác:

6231. “Bậc đáng Đại Hùng, Ngài không bị ái luyến trong khi sống trong luân hồi [đầy] sự kinh hãi. Vì lòng bi mẫn, Ngài đã không Niết-bàn; do đó, bậc Hiền Trí là đáng Bi Mẫn.

6232. Người nào dầu còn là phạm nhân mà đã không bị sự chi phối của phiền não, có sự nhận biết mình, được gắn liền với niệm; do đó, người này là không thể nghĩ bàn.

6233. Đối với người nào các phiền não ở trạng thái ngủ ngầm đã trở nên yếu ớt, đã bị thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ mà không bị cạn kiệt, điều ấy là kỳ diệu.

6234. Vị nào là thầy của tất cả thế gian và thế gian tôn kính như thế đối với vị nào, cũng tương tự như vậy, vị nào là thầy dạy của thế gian, thế gian là xu hướng theo vị ấy.”

6235. Trong khi tán dương đáng Toàn Giác như thế, v.v... Sau khi thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp đến hết cuộc đời, từ nơi ấy chết đi, tôi đã đi đến cõi trời.

6236. Kể từ khi tôi đã tán dương đức Phật cho đến một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tán dương.

6237. Ở thế giới chư thiên, tôi đã cai quản vương quốc rộng lớn và vùng địa phận. Là đáng Chuyển Luân Vương, tôi đã thường xuyên thọ hưởng vương quốc rộng lớn.

6238. Tôi [đã] được sanh ra ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sanh khác; điều này là quả báo của việc tán dương.

6239. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc tán dương.

6240. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi là con trai của đức Vua Bimbisāra ở tại kinh thành Giribbajja và có tên là Abhaya.

6241. Sau khi rơi vào sự ảnh hưởng của bạn xấu, tôi đã bị mê muội vì ngoại đạo. Được phái đi bởi [Giáo chủ] Nātaputta, tôi đã đi đến gặp đức Phật tối thượng.

6242. Tôi đã hỏi câu hỏi khôn khéo và đã lắng nghe lời giảng giải xuất chúng. Tôi đã xuất gia, chẳng bao lâu tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

6243. Sau khi tán dương đáng Chiến Thắng Cao Quý, tôi được ca ngợi vào mọi lúc. Với thân hình và khuôn mặt có hương thơm ngát, tôi đã đạt được sự an lạc.

6244. Tôi có được tuệ sắc bén, tuệ vi tiểu, tuệ nhẹ nhàng và tuệ vĩ đại. Tương tự y như thế,³ và tôi có tài biện giải đa dạng, nhờ vào tác động của nghiệp ấy.

6245. Với tâm tịnh tín, sau khi ngợi ca danh xưng [của đức Phật] Padumuttara, đáng Tự Chủ, không người sánh bằng, tôi [đã] không đi đến khổ cảnh trong một trăm ngàn kiếp nhờ vào quả báo của nghiệp ấy.

6246. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa

³ Xem phần nói về Giảng về tuệ, *Paṭisambhidāmagga* II (*Phân tích đạo* II), *TTPV*, tập 38, trang 187-191.

sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6247. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6248. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Abhaya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Abhaya” là phần thứ bảy.

548. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO LOMASAKAṄGIYA

(Lomasakaṅgiyattherāpadānaṃ)

6249. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đáng cao quý tên Kassapa, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đáng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

6250. Lúc bấy giờ, tôi và luôn cả Candana đã xuất gia trong giáo pháp và đã làm tròn đầy bốn phận trong giáo pháp cho đến phút cuối của cuộc đời.

6251-52. Từ nơi ấy chết đi, cả hai chúng tôi đã đạt đến cõi trời Đâu-suất. Tại nơi ấy, chúng tôi đã vượt trội những vị còn lại về mười chi phần là sắc, v.v... về các điệu vũ, các lời ca và các khúc tấu nhạc. Chúng tôi đã sống cho đến hết tuổi thọ và đã trải qua sự an lạc lớn lao.

6253. Sau khi mệnh chung từ nơi ấy, Candana đã đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã trở thành người con trai dòng Sakya ở thành Kapilavatthu.

6254. Vào lúc được thỉnh cầu bởi Trưởng lão Udāyi, vì lòng thương tưởng đối với các vị dòng Sakya, đáng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến thành Kapila.

6255. Khi ấy, các vị dòng Sakya vô cùng tự cao, không biết về hạnh lành của đức Phật, chấp nhất về sanh chủng, không tôn trọng, nên không cúi chào đáng Toàn Giác.

6256. Biết được ý định của họ, đáng Chiến Thắng đã đi kinh hành ở trên không trung, đã đổ mưa xuống tương tợ Thần mưa, đã phát cháy như là ngọn lửa.

6257. Ngài đã làm cho nhìn thấy sắc thân vô song rồi lại biến mất, chỉ là một biến thành nhiều, rồi đã biến thành mỗi một mình trở lại.

6258. Ngài đã thị hiện bóng tối và ánh sáng theo nhiều cách. Sau khi đã tạo ra điều kỳ diệu, bậc Hiền Trí đã hướng dẫn các quyến thuộc.

6259. Liên khi ấy, có đám mây lớn khắp bốn châu lục đã đổ mưa. Chính vào khi ấy, đức Phật đã thuyết giảng chuyện *Bốn sanh* “Vessantara.”

6260. Khi ấy, tất cả các vị Sát-đế-ly ấy đã tiêu diệt sự tự hào khởi lên do sanh chủng. Họ đã đi đến nương nhờ đức Phật. Khi ấy, [đức Vua] Suddhodana đã nói rằng:

6261. “Bạch đấng có tuệ bao la, bạch đấng Toàn Nhãn, đây là lần thứ ba cha đánh lễ các bàn chân của Ngài, vào lúc đản sanh Ngài đã làm rung động trái đất, và vào lúc bóng cây Jambu đã không rời bỏ Ngài.”

6262. Khi ấy, sau khi nhìn thấy năng lực ấy của đức Phật, với tâm ý sùng sốt, tôi đã xuất gia ở ngay tại nơi ấy và đã sống là người phụng dưỡng mẹ.

6263. Khi ấy, vị Thiên tử Candana đã đi đến gặp tôi và đã hỏi về cách thức tóm tắt và giải rộng của bài *Kinh Bhaddekaratta*.⁴

6264. Khi ấy, bị thúc đẩy bởi vị ấy, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo loài người. Sau khi lắng nghe bài *Kinh Bhaddekaratta*, tôi đã chấn động và đã trở thành người nhiệt tình với khu rừng.

6265. Khi ấy, tôi đã hỏi mẹ về việc tôi sẽ sống mỗi một mình ở trong rừng. Mẹ của tôi đã ngăn cản rằng: “Con là mảnh mai.” Khi ấy, tôi đã nói với mẹ rằng:

6266. “Bằng ngực, con sẽ đẩy lùi cỏ dabba, cỏ kusa, cỏ poṭakila, cỏ usīra, cỏ muṇja và cỏ babbaja trong khi thực hành hạnh độc cư.”⁵

6267. Khi ấy, tôi đã đi vào trong rừng. Tôi đã nhớ lại lời dạy của đấng Chiến Thắng, về sự giáo giới bài *Kinh Bhaddekaratta* và tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

6268. Hiển nhiên, người ta có thể tưởng nhớ quá khứ nhưng không thể mong mỏi tương lai, vì việc quá khứ ấy đã được từ bỏ và việc tương lai là chưa đến.

6269. Và người nào nhìn thấy rõ pháp hiện tại ở nơi này, ở nơi kia, sau khi biết được điều ấy là không dời đổi, không lay chuyển, người ấy có thể tiến bộ.

6270. Người nào đang nhiệt tâm với phạm sự trong chính ngày hôm nay, có thể biết được Tử thần vào ngày mai. Nếu không, [sẽ] không có sự chạm trán với Tử thần cùng với đạo quân binh đông đảo.

6271. Quả vậy, bậc Hiền Trí nói về vị đang sống có sự nhiệt tâm như thế, đêm ngày không biếng nhác, là vị được an tịnh, là “Người hiền một đêm.”

6272. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6273. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6274. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Lomasakaṅgiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Lomasakaṅgiya” là phần thứ tám.

⁴ M. III. 187, *Kinh Nhất dạ Hiền giả (Bhaddekarattasuttaṃ)*, số 131.

⁵ Câu kệ này được thấy trong *Thag.* v. 27.

549. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VANAVACCHA**(*Vanavacchattherāpadānam*)**

6275. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đáng cao quý tên Kassapa có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

6276. Lúc bảy giờ, tôi đã xuất gia trong giáo pháp của đức Phật ấy. Tôi đã thực hành Phạm hạnh đến hết cuộc đời và đã chết đi từ nơi ấy.

6277. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyên lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6278. Mệnh chung từ nơi ấy, tôi đã trở thành con chim bồ câu ở trong khu rừng. Tại nơi ấy, có vị Tỳ-khưu đầy đủ đức hạnh cư ngụ, luôn luôn thỏa thích với thiên.

6279. Vị anh hùng vĩ đại luôn luôn có tâm từ ái, có lòng bi mẫn, có vẻ mặt hoan hỷ, là vị có hành xả, rảnh rỗi về các tâm vô lượng.

6280. [Vị ấy] có sự suy tầm không bị chướng ngại, có thiên hướng về sự lợi ích cho tất cả chúng sanh. Không bao lâu sau, tôi đã có được niềm tin ở vị Thịnh văn ấy của đấng Thiện Thệ.

6281. Khi ấy, tôi đây đã đi đến ở cạnh bàn chân của vị ấy đang ngồi. Có lần nọ, vị ấy cho thức ăn, và có một lần thuyết giảng giáo pháp.

6282. Khi ấy, tôi đã phục vụ người con trai của đấng Chiến Thắng với lòng yêu thương bao la. Từ nơi đó chết đi, tôi đã đi đến cõi trời như là đã đi về nhà của chính mình sau cuộc hành trình ở xứ lạ.

6283. Mệnh chung từ cõi trời, tôi đã hạ sanh vào loài người nhờ vào nghiệp phước thiện. Tôi đã từ bỏ gia đình và đã xuất gia một cách mau chóng.

6284. Tương tự y như thế, sau khi trở thành vị Sa-môn, đạo sĩ khổ hạnh, Bà-la-môn, du sĩ ngoại đạo, tôi đã sống ở trong rừng hàng trăm [kiếp sống].

6285. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, ở thành Kapilavatthu đáng yêu có người Bà-la-môn Vacchagotta. Tôi đã nhập thai ở người vợ của ông ta.

6286. Khi tôi đã nhập thai, mẹ của tôi [là sản phụ] đã có niềm khao khát và đã có quyết định về việc cư ngụ ở rừng vào lúc gần được lâm bồn.

6287. Do đó, mẹ đã sanh ra tôi ở bên trong khu rừng đáng yêu. Khi tôi đang ra khỏi bào thai, mọi người đã đỡ lấy tôi bằng tấm y ca-sa.

6288. Sau đó, Vương tử Siddhattha, biểu tượng của gia tộc Sakya đã được sanh ra. Tôi đã trở thành người bạn yêu quý của vị ấy, được tin tưởng, vô cùng tự hào.

6289. Khi con người ưu tú của chúng sanh đang ra đi sau khi đã từ bỏ danh vọng vĩ đại, tôi cũng đã xuất gia và đã đi đến núi Hy-mã-lạp.

6290. Tôi đã nhìn thấy vị [Mahā] Kassapa là người thuyết giảng về pháp

giữ bỏ, có sự cư ngụ ở rừng, vị đáng được tôn kính. Tôi đã được nghe về sự hiện khởi của đấng Chiến Thắng và tôi đã đi đến gặp đấng Điều Phục Nhân.

6291. Trong lúc giảng giải về mọi ý nghĩa, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp cho tôi. Sau đó, tôi đã xuất gia và cũng đã quay về lại khu rừng.

6292. Tại nơi ấy, trong khi sống không xao lãng, tôi đã chạm đến sáu thắng trí. Ôi, điều lợi ích đã được đạt thành tốt đẹp cho tôi, tôi đã được người bạn tốt thương tưởng!

6293. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6294. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6295. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Vanavaccha⁶ đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Vanavaccha” là phần thứ chín.

550. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO CŪLASUGANDHA

(Cūlasugandhattherāpadānam)

6296. Ở vào kiếp Bhadda này, trong số các vị đang thuyết giảng, đã hiện khởi đấng cao quý tên Kassapa, có danh tiếng vĩ đại, là thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn].

6297. Ngài đầy đủ các tướng phụ, có ba mươi hai hảo tướng, được bao quanh bởi quang ánh sáng, được bao trùm bởi mạng lưới hào quang.

6298. Là người làm cho thoải mái tương tợ mặt trăng, là nguồn tạo ra ánh sáng tợ như mặt trời, là người dập tắt [lửa phiền não] như là cơn mưa, là kho chứa của đức hạnh ví như biển cả.

6299. Với giới như là trái đất, với định như là núi Hy-mã-lạp, với tuệ tợ như bầu trời, không bị dính mắc giống như làn gió.

6300. Vào lúc bấy giờ, tôi được sanh ra tại thành Bārāṇasī trong đại gia tộc có tài sản và lúa gạo dồi dào, có sự tích lũy nhiều loại châu báu khác nhau.

6301. Vào lúc đấng Lãnh Đạo Thế Gian đang ngồi cùng đoàn tùy tùng đông đảo, tôi đã đi đến gần và đã lắng nghe giáo pháp tợ như cao lương mỹ vị có sự thu hút tâm ý.

6302. Ngài có ba mươi hai hảo tướng, như là mặt trăng có chòm tinh tú, được đầy đủ các tướng phụ tợ như cây sāla chứa đã được trở hoa.

⁶ Vanavaccha nghĩa là “vị có sự cư ngụ (vaccha) ở rừng (vana).”

6303. Ngài phát ra xung quanh mạng lưới hào quang tợ như ngọn núi vàng cháy rực, được bao quanh bởi quang ánh sáng tợ như mặt trời có các tia sáng.

6304. Đấng Chiến Thắng Cao Quý có khuôn mặt vàng chói tợ như tảng đá có viên ngọc ma-ni, có trái tim tràn đầy lòng bi mẫn cùng với đức hạnh như là biển cả.

6305. Và đấng Anh Hùng, bậc Hiền Trí có danh tiếng lẫy lừng ở thế gian tợ như ngọn núi tối thượng Sineru, đã được lan rộng với sự vinh quang tương tợ bầu trời.

6306. Đấng Lãnh Đạo có tâm không bị ràng buộc với tất cả các nơi như là làn gió. Bậc Hiền Trí thứ bảy là sự nâng đỡ đối với tất cả chúng sanh tợ như trái đất.

6307. Ngài không bị vấy bẩn bởi thế gian, giống như hoa sen không bị làm lem bởi nước. Ngài chiếu sáng như là khối lửa có sự đốt cháy những lùm cây ngoại giáo.

6308. Ngài là người tiêu diệt chất độc phiền não ở tất cả các nơi như là phương thuốc chữa bệnh. Ngài được trang sức bằng hương thơm của đức hạnh, tợ như viên đá nghiền nát hương liệu.

6309. Đấng Chiến Thắng là kho chứa của các đức hạnh tợ như biển cả [là nơi chứa đựng] đối với các loại châu báu, là người mang đi các phiền não và ô nhiễm tợ như con sông Sindhu đối với những dãy rừng.

6310. Với sự tiêu diệt đạo binh của Ma vương, Ngài như là người chiến sĩ lực lưỡng có sự chiến thắng. Ngài là vị chúa tể của các loại châu báu, là các chi phần đưa đến giác ngộ, tợ như đấng Chuyển Luân Vương.

6311. Ngài là người thầy thuốc về cơn bệnh sân hận tương tợ vị y sĩ vĩ đại. Ngài là người mổ xẻ mụn nhọt tà kiến giống như phẫu thuật viên hạng nhất.

6312. Khi ấy, được loài người và chư thiên kính trọng, bậc Quang Đăng Của Thế Gian, Ánh Mặt Trời Của Nhân Loại, đấng Chiến Thắng ấy thuyết giảng giáo pháp ở các hội chúng.

6313. Ngài đã chỉ dạy như vậy: “Sau khi dâng cúng vật thí thì trở nên có tài sản lớn lao, nhờ vào giới đi đến nhàn cảnh, và do sự tham thiền đạt đến Niết-bàn.”

6314. Toàn thể các hội chúng lắng nghe sự thuyết giảng có phẩm vị cao cả ấy, có sự tốt đẹp ở phần đầu, phần giữa và phần cuối, như là cao lương mỹ vị, có chất bổ dưỡng lớn lao.

6315. Sau khi lắng nghe giáo pháp có vị ngọt tuyệt vời, tôi được tịnh tín với giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Tôi đã đi đến nương nhờ đức Thiện Thệ và đã tôn kính Ngài đến hết cuộc đời.

6316. Khi ấy, tôi đã lau chùi nền đất ở hương thất của bậc Hiền Trí bằng chất thơm được sanh lên từ bốn loại [bông hoa] vào tám ngày trong một tháng.

6317. Tôi đã ước nguyện về trạng thái có hương thơm ở thân thể bị mùi khó chịu. Khi ấy, đấng Chiến Thắng đã chú nguyện về việc đạt được cơ thể có hương thơm rằng:

6318. “Người nào lau chùi nền đất của hương thất bằng chất thơm một lần, do kết quả của nghiệp ấy, được sanh lên ở nơi này nơi khác.

6319. Ở tất cả các nơi, người nam này sẽ có được thân hình có hương thơm ngạt ngào. Sau khi được gắn liền với hương thơm của đức hạnh, [người này] sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.”

6320. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6321. Và trong kiếp sống cuối cùng hiện nay, tôi đã được sanh vào gia đình Bà-la-môn. Khi tôi đang trú ở trong bào thai, mẹ của tôi đã trở thành người có hương thơm ở cơ thể.

6322. Và vào lúc tôi rời khỏi lòng mẹ, khi ấy, thành Sāvatti đã tỏa ra như là được tắm bằng tất cả các loại hương thơm.

6323. Và có cơn mưa bông hoa thơm ngát làm thích ý, với các hương thơm của cõi trời và có các hương trầm có giá trị cao đã thổi đến liền khi ấy.

6324. Và ở ngôi nhà tôi đã được sanh ra, chư thiên đã tắm hương thơm ngôi nhà ấy bằng mọi thứ hương thơm, bằng hương trầm và các bông hoa.

6325. Và vào lúc tôi còn trẻ, hiền thiện, đang ở vào giai đoạn đầu của tuổi thanh niên, khi ấy, đấng Điều Phục Nhân đã hướng dẫn Sela cùng nhóm tùy tùng.

6326. Cùng với tất cả những người ấy, Ngài đã ngự đến thành Sāvatti. Sau khi nhìn thấy năng lực ấy của đức Phật, tôi đã xuất gia.

6327. Sau khi làm cho phát triển bốn pháp: Giới, định, tuệ và sự giải thoát vô thượng, tôi đã thành tựu sự đoạn tận các lậu hoặc.

6328. Và vào lúc tôi đã được xuất gia, vào lúc tôi trở thành vị A-la-hán, và vào lúc tôi sẽ Niết-bàn, khi ấy sẽ có cơn mưa hương thơm.

6329. Hương thơm ở cơ thể của tôi luôn luôn vượt trội các loại hương trầm, hương campaka và hương sen vô cùng giá trị, tương tự như thế ấy, khi tôi đi nơi này nơi khác, tôi tỏa ra hương thơm át hẳn tất cả các loại hương thơm khác về mọi phương diện.

6330. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6331. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6332. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Cūḷasugandha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Cūḷasugandha” là phần thứ mười.

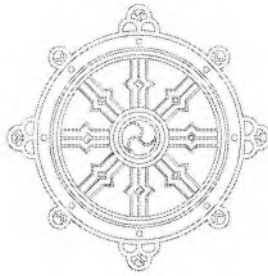
Phẩm Bhaddiya là phẩm thứ năm mươi lăm.

Phần tóm lược

Vị Bhaddiya, vị Trưởng lão Revata, và vị Sīvalī có lợi lộc lớn lao, vị Vaṅgīsa, vị Nandaka, và luôn cả vị Kāḷudāyi, và tương tự là vị Abhaya, vị Lomasa, vị Vanavaccha, và vị Sugandha đã được thực hiện là thứ mười. Ở đây, có ba trăm câu kệ và mười sáu câu thêm vào đó nữa.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm

Phẩm tên Kaṇikāra, phẩm về vị dâng cúng trái cây, phẩm về vị dâng cúng cỏ, phẩm Kaccāna và phẩm Bhaddiya. Và các câu kệ này đã được tính đếm ở đây là chín trăm và tám mươi bốn. Có năm trăm năm mươi ký sự đã được giảng giải. Cùng với các câu kệ tóm lược, đây là sáu ngàn hai trăm câu kệ và mười tám câu thêm vào đó nữa.



LVI. PHẨM YASA (YASAVAGGO)

551. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO YASA (*Yasattherāpadānaṃ*)

6333. Chỗ cư ngụ của tôi đã được hóa hiện ra ở gần biển cả, có hồ nước đã khéo được hóa hiện ra, được liú lo bởi loài ngỗng đỏ.¹

6334. [Hồ nước] được che phủ bởi các cây mạn-đà-la, bởi các đóa sen xanh và sen đỏ. Và con sông chảy qua nơi ấy có bến nước cạn xinh xắn làm thích ý.

6335. [Dòng sông] chứa đầy đầy những cá và rùa, đông đúc với nhiều loại chim khác nhau, náo nhiệt bởi các chim công và chim cò cùng với những loài dơi và loài chim sáo, v.v...

6336. Và ở đây có các loài sống ở sông như là các con chim bồ câu, các loài ngỗng trời, các con ngỗng đỏ, các chim le le, các con chim cu, các loài pampaka và các con jīvaṃjīvaka.

6337. [Dòng sông] có các chim thiên nga, chim cò làm âm ỉ, có nhiều chim cú và loài piṅgala, được đầy đủ bảy loại châu báu, với bãi cát có ngọc ma-ni và ngọc trai.

6338. Tất cả các cây đều làm bằng vàng được tỏa ra với nhiều hương thơm khác loại. Chúng thấp sáng chỗ trú ngụ ngày và đêm vào mọi thời điểm.

6339. Sáu mươi ngàn loại nhạc cụ được phát ra âm thanh sáng chiều. Mười sáu ngàn người nữ luôn luôn quay quần bên tôi.

6340. Tôi đã rời khỏi nơi cư ngụ [đi đến gặp] đáng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đánh lễ bậc Có Danh Vọng Lớn Lao ấy.

6341. Sau khi đánh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã thỉnh mời Ngài cùng hội chúng. Đáng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha trí tuệ ấy đã chấp nhận.

6342. Sau khi thực hiện việc thuyết giảng giáo pháp cho tôi, bậc Đại Hiền Trí đã giải tán. Tôi đã đánh lễ bậc Toàn Giác và đã đi về chỗ cư ngụ của tôi.

6343. Tôi đã thông báo với nhóm tùy tùng rằng: “Vào buổi sáng, đức Phật sẽ đi đến chỗ ngụ [này].” Khi ấy, tất cả đã tụ hội lại [đáp rằng]:

6344. “Điều lợi ích cho chúng tôi đã được chúng tôi thành đạt khéo léo là chúng tôi sống thân cận với ngài. Chúng tôi cũng sẽ cúng dường đến bậc Đạo Sư là đức Phật tối thượng.”

¹ Ký sự này tương tự Ký sự về Trưởng lão Sabbadāyaka, số 399, trang 330.

6345. Sau khi sắp đặt thức ăn và nước uống, tôi đã thông báo về thời gian. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã ngự đến cùng với một trăm ngàn vị có năng lực.

6346. Tôi đã thực hiện việc tiếp đón với các loại nhạc cụ có đủ năm yếu tố. Bậc Tối Thượng Nhân đã ngồi xuống chiếc ghế làm toàn bằng vàng.

6347. Khi ấy, ở phía trên đã có chiếc lọng làm toàn bằng vàng. Có những cái quạt quạt gió đến hội chúng Tỳ-khuru vô thượng.

6348. Tôi đã làm thỏa mãn hội chúng Tỳ-khuru với cơm ăn nước uống dồi dào. Tôi đã dâng cúng đến hội chúng Tỳ-khuru mỗi vị một xấp vải đôi.

6349. Sau khi ngồi xuống ở nơi hội chúng Tỳ-khuru, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng mà mọi người gọi là “Sumedha” đã nói lên lời kệ này:

6350. “Người nào đã làm thỏa mãn Ta và tất cả các vị này với cơm ăn nước uống, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói.

6351. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên một ngàn tám trăm kiếp và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần.

6352. Người này sanh lên chôn nào, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có chiếc lọng làm toàn bằng vàng sẽ che cho người ấy.

6353. Vào ba mươi ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian.

6354. Là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc và sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.

6355. [Người này] sẽ ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khuru và sẽ rống lên tiếng rống của loài sư tử. Nhiều người cầm chiếc lọng ở giàn hỏa thiêu, và [người này] bị thiêu ở bên dưới chiếc lọng.”

6356. Trạng thái Sa-môn đã được tôi đạt đến, các phiền não đã được tôi thiêu đốt. Dầu ở mái che hoặc ở gốc cây, sự run sợ không được biết đến ở tôi.

6357. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo sự dâng cúng mọi thứ.

6358. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6359. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6360. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Yasa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Yasa” là phần thứ nhất.

552. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO NADĪKASSAPA

(Nadīkassapaṭṭherāpadānaṃ)

6361. Nhân dịp đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy đang hành hạnh khát thực, tôi đã cầm lấy trái cây đầu mùa danh tiếng hạng nhất và đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư.

6362. Do nghiệp ấy, tôi trở thành vị chúa của chư thiên, bậc trưởng thượng của thế gian, là vị ưu tú của nhân loại, tôi đã từ bỏ hơn thua và đã đạt đến vị thế bất động.

6363. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây đầu mùa.

6364. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6365. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6366. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Nadīkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Nadīkassapa” là phần thứ nhì.

553. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO GAYĀKASSAPA

(Gayākassapaṭṭherāpadānaṃ)

6367. Vào lúc bảy giờ, tôi mặc y da dê, mang túi vật dụng. Tôi đã cầm lấy gói trái táo và đã mang về khu ẩn cư.

6368. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn, đáng Chiến Thắng là đơn độc không người thứ hai. Trong khi đang làm cho sáng tỏ vào mọi thời điểm, Ngài đã đi đến khu ẩn cư của tôi.

6369. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã dành lễ vị có sự hành trì tốt đẹp. Bằng cả hai bàn tay, tôi đã nâng lên trái táo và đã dâng cúng đến đức Phật.

6370. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây ba mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái táo.

6371. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6372. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6373. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Gayākassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Gayākassapa” là phần thứ ba.

554. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO KIMBILA (*Kimbilattherāpadānaṃ*)

6374. Khi dâng Bà-la-môn toàn hảo Kakusandha Niết-bàn, tôi đã cầm lấy tràng hoa salala và đã cho thực hiện mái che.

6375. Trong khi đi đến cõi trời Đạo-lợi, tôi đã đạt được tòa lâu đài hạng nhất. Tôi rục rờ hơn chư thiên khác; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện.

6376. Và vào ban ngày hoặc vào ban đêm, trong khi đi kinh hành và trong khi đứng, tôi được bao phủ bởi các bông hoa salala; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện.

6377. Việc tôi đã cúng dường đức Phật là ngay trong kiếp này, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6378. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6379. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6380. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Kimbila đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Kimbila” là phần thứ tư.

555. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO VAJJIPUTTA (*Vajjiputtattherāpadānaṃ*)

6381. Đức Thế Tôn có ngàn ánh hào quang, đáng Tự Chủ, vị không bị đánh bại sau khi xuất ra khỏi sự độc cư đã ra đi về việc khát thực.

6382. Có được nắm tay trái cây, tôi đã nhìn thấy đáng Nhân Nguru và đã đi đến gần Ngài. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng cúng trái cây savanṇa.

6383. Kể từ khi tôi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây.

6384. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi được [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6385. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6386. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Vajjiputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Vajjiputta” là phần thứ năm.

556. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA (*Uttarattherāpadānaṃ*)

6387. Đấng Toàn Giác tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. Có ước muốn độc cư, đức Thế Tôn đã đi đến núi Hy-mã-lạp.²

6388. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Mẫn Cao Cả, bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi đã ngồi xuống.

6389. Khi ấy, tôi đã là người nắm giữ pháp thuật, là vị du hành ở không trung. Sau khi cầm lấy cây chia ba được thực hiện khéo léo, tôi đi ở trên không trung.

6390. Đức Phật chói sáng ở trong khu rừng giống như ngọn lửa ở trên đỉnh núi, tựa như mặt trăng ngày rằm, như là cây sālā chứa được trở hoa.

6391. Hào quang của đức Phật vượt ra khỏi chóp đỉnh của khu rừng và tỏa rộng giống như là màu sắc ngọn lửa của cây sậy, sau khi nhìn thấy tôi đã làm cho tâm được tịnh tín.

6392. Trong khi chọn lựa, tôi đã nhìn thấy bông hoa kaṇikāra có hương thơm của cõi trời. Sau khi cầm lấy ba bông hoa, tôi đã cúng dường đến đức Phật tối thượng.

6393. Khi ấy, do nhờ năng lực của đức Phật, ba bông hoa của tôi [xoay ngược lại] có các cuống hoa ở bên trên và các cánh hoa ở bên dưới, tạo thành bóng râm che cho đức Phật.

6394. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi.

6395. Tại nơi ấy, có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi được biết [với tên] là “kaṇikārī”, có chiều dài sáu mươi do-tuần, chiều rộng ba mươi do-tuần.

6396. [Cung điện] có một ngàn cột trụ chống có màu lục, với một trăm mái tròn được trang hoàng với những ngọn cờ. Có một trăm ngàn tháp nhọn đã hiện diện ở cung điện của tôi.

6397. Có những chiếc ghế bành làm bằng vàng, làm bằng ngọc ma-ni và cũng làm bằng hồng ngọc nữa, luôn cả ngọc pha lê [hiện ra] ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào theo ước muốn.

6398. Và có chiếc giường vô cùng giá trị được trải loại nệm bông gòn có một phần lông rải cá và được gắn liền với chiếc gối.

² Ký sự này tương tự Ký sự về Trưởng lão Tikaṇikārapupphiya, số 501, trang 448.

6399. Khi nào tôi ước muốn việc ra đi, thì sau khi rời khỏi nơi cư ngụ và trong lúc thực hiện cuộc du hành cùng với chư thiên, tôi dẫn đầu hội chúng chư thiên.

6400. Tôi đứng ở phía bên dưới là bông hoa, ở phía bên trên của tôi xung quanh một trăm do-tuần có mái che được phủ bằng các bông hoa kanika.

6401. Có sáu mươi ngàn nhạc công đã phục vụ sáng chiều. Họ thường xuyên vây quanh tôi ngày đêm không biếng nhác.

6402. Ở tại nơi ấy, tôi sướng vui với các điệu vũ, các lời ca, các tiếng chũm chọe và các khúc tấu nhạc, với niềm sướng vui của việc giải trí. Tôi vui thích theo sự mong muốn này mong muốn khác.

6403. Lúc bấy giờ, ở tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống, tôi vui thích ở cõi trời Tam Thập. Được gần gũi với các đám nữ nhân, tôi vui thích ở lâu đài tuyệt hảo.

6404. Và tôi đã cai quản thiên quốc năm trăm lần. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba trăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm.

6405. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi nhận lãnh của cải lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6406. Tôi [đã] luân hồi ở hai cảnh giới trong bản thể thiên nhân và loài người, tôi không biết đến cõi tái sinh khác; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6407. Tôi [đã] được sanh ra ở hai gia tộc, Sát-đế-ly và luôn cả Bà-la-môn, tôi không biết đến gia tộc hạ tiện; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6408. Về phương tiện di chuyển bằng voi, phương tiện di chuyển bằng ngựa, kiệu khiêng và cỗ xe kéo, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6409. Về đám tôi trai, bảy tứ gái và các nữ nhân đã được trang điểm, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6410. Về y phục làm bằng tơ lụa, bằng sợi len, bằng chỉ lanh và bằng bông vải, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6411. Về vải vóc mới, trái cây tươi, thức ăn mới lạ có phẩm vị cao sang, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6412. “Ngài hãy nhai món này, ngài hãy ăn món này, ngài hãy nằm ở chiếc giường này”, tôi đạt được tất cả mọi thứ này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6413. Tôi được tôn vinh ở tất cả các nơi, danh vọng của tôi được thăng tiến, tôi luôn luôn có phe cánh đông đảo, luôn luôn có hội chúng không bị chia rẽ.

6414. Tôi không biết đến sự lạnh [và] sự nóng, sự bức bối không được biết đến. Sự khổ sở thuộc về tâm ở trái tim của tôi không được biết đến.

6415. Sau khi có được làn da màu vàng ròng, tôi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi không biết đến việc tàn tạ sắc thân; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6416. Sau khi mệnh chung ở thế giới chư thiên, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatti.

6417. Sau khi từ bỏ năm phần dục lạc, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán.

6418. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhân đã cho tu lên bậc trên, tôi là vị trẻ tuổi xứng đáng được cúng dường; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6419. Thiên nhãn của tôi được thanh tịnh, tôi là thiện xảo về định, đã đạt đến sự toàn hảo về các thắng trí; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6420. Tôi đã thành tựu các pháp phân tích, là vị rành rẽ về các nền tảng của thần thông, đã đạt đến sự toàn hảo về các pháp; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6421. Việc tôi đã cúng dường đức Phật trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.

6422. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6423. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6424. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Uttara đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Uttara” là phần thứ sáu.

557. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARA KHÁC

(Apara-uttarattherāpadānam)

6425. Khi bậc Bảo Hộ Thế Gian, đáng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha Niết-bàn, tôi đã tập hợp quyền thuộc của tôi lại và tôi đã cúng dường Xá-lợi.

6426. [Kể từ khi] tôi đã cúng dường Xá-lợi trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường Xá-lợi.

6427. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6428. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6429. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Uttara khác đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Uttara khác” là phần thứ bảy.

558. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDAJI (*Bhaddajittherāpadānaṃ*)

6430. Lúc bấy giờ, tôi đã lội xuống hồ nước đã bị nhiều con voi sử dụng, và vì lý do đói [bụng], tôi [đã] nhổ lên củ sen ở tại nơi ấy.³

6431. Vào thời điểm ấy, đức Thế Tôn danh hiệu Padumuttara là vị Phật mặc y màu đỏ [đang] di chuyển ở trên không trung.

6432. Khi ấy, trong khi Ngài đang phát phơ các lá y may từ vải bị quăng bỏ, tôi đã nghe được tiếng động. Trong khi chú ý ở phía bên trên, tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian.

6433. Trong khi đứng ngay tại nơi ấy, tôi đã thỉnh cầu đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: “Xin đức Phật, bậc Hữu Nhân, vì lòng thương tưởng hãy thọ lãnh mật ong cùng với các củ sen, sữa, bơ lỏng và rễ sen của con.”

6434. Do đó, đấng Bi Mẫn, bậc Đạo Sư có danh vọng lớn lao đã ngự xuống. Bậc Hữu Nhân vì lòng thương tưởng đã thọ nhận vật thực của tôi. Sau khi thọ nhận, bậc Toàn Giác đã thực hiện lời tùy hỷ đến tôi rằng:

6435. “Này người có đại phước, mong rằng người được an lạc. Mong rằng cảnh giới tái sinh được thành tựu cho người. Do việc dâng cúng củ sen này, người sẽ đạt được sự an lạc lớn lao.”

6436. Sau khi nói lên điều ấy, đấng Toàn Giác tên Padumuttara, bậc Toàn Giác, đấng Chiến Thắng đã cầm lấy thức ăn rồi đã ra đi bằng đường không trung.

6437. Sau đó, tôi đã cầm lấy củ sen và đã đi về lại khu ẩn cư của mình. Sau khi đã treo củ sen ở trên cây, tôi đã tưởng nhớ lại việc dâng cúng của mình.

6438. Khi ấy, có cơn gió lớn đã nổi lên và đã làm lay chuyển khu rừng. Bầu trời đã gào thét và sấm sét đã nổ ra.

6439. Sau đó, tia sét đánh xuống đã giáng vào đầu của tôi. Khi ấy, trong khi bị khụy xuống tôi đây đã lìa đời ở tại nơi ấy.

6440. Được gắn liền với nghiệp phước thiện, tôi đã đi đến cõi trời Đâu-suất. [Khi] thân thể của tôi bị ngã xuống, tôi sướng vui ở thế giới chư thiên.

6441. Có tám mươi sáu ngàn nữ nhân đã được trang điểm hầu cận sáng tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.

³ Ký sự này tương tự Ký sự về Trưởng lão Bhisadāyaka, số 483, trang 425.

6442. Sau khi đi đến sự sanh ra ở loài người, tôi luôn luôn được sung sướng, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.

6443. Là người được thương tưởng bởi vị Trời Của Chư Thiên như thế ấy, [tôi có] tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa.

6444. Kể từ khi tôi đã dâng cúng rễ sen trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen.

6445. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6446. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6447. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Bhaddaji đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Bhaddaji” là phần thứ tám.

559. KÝ SỰ VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVAKA (*Sīvakattherāpadānaṃ*)

6448. Khi bậc Đại Ân Sĩ Vipassī đang đi về việc tìm kiếm [vật thực]. Tôi đã nhìn thấy bình bát trống trơn và tôi đã để đầy sữa kem.

6449. Kể từ khi tôi đã dâng cúng vật thực trước đây chín mươi một kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của sữa kem.

6450. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cỡi trói], tôi sống không còn lậu hoặc.

6451. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng.

6452. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đặc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

Đại đức Trưởng lão Sīvaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy.

“Ký sự về Trưởng lão Sīvaka” là phần thứ chín.

Tóm lược của phẩm này

Vị Yasa, vị Nadīkassapa, vị Gayākassapa, vị Kimbila, vị Vajjiputta, hai vị Uttara, vị Bhaddaji và luôn cả vị Sīvaka tối thượng.

Phẩm Yasa là phẩm thứ năm mươi sáu.

TRƯỞNG LÃO KÝ SỰ ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ.